

UBND THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TRƯỜNG TIỂU HỌC HÀ HUY TẬP

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

ĐẮK NÔNG - 2025

UBND THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TRƯỜNG TIỂU HỌC HÀ HUY TẬP

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Dương Hiền Cảnh	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Nguyễn Thị Minh Hoà	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Trần Thị Thu Huyền	Giáo viên	Thư ký Hội đồng	
4	Đặng Thị Hà	Phó Chủ tịch BCH công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
5	Nguyễn Thị Thục	Tổ trưởng tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
6	Đào Thị Hoài	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
7	Nguyễn Thị Thái	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
8	Đặng Thị Hồng Dịu	Tổ trưởng tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	

9	Hoàng Như Vui	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
10	Lê Thị Danh	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
11	Trần Thị Giang	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
12	Trần Thị Mười	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
13	Nguyễn Thành Nhân	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
14	Lâm Hoàng Khánh Vân	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
15	Đinh Thị Hằng	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
16	Đoàn Nguyễn Nhật Ngân	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
17	Nguyễn Duẩn	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
18	Kiều Thị Hoa	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
19	Trần Thị Liễu	Kế toán	Ủy viên Hội đồng	
20	Đặng Thị Hiệp	Thư viện	Ủy viên Hội đồng	
21	Đậu Thị Ngọc Hoàn	Y Tế	Ủy viên Hội đồng	
22	Phạm Nguyễn Thị Bảo Quyên	Tổng phụ trách đội	Ủy viên Hội đồng	

ĐẮK NÔNG - 2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	14
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	16
Tiêu chuẩn 1	16
Mở đầu	16
Tiêu chí 1.1	17
Tiêu chí 1.2	19
Tiêu chí 1.3	21
Tiêu chí 1.4	23
Tiêu chí 1.5	25
Tiêu chí 1.6	26
Tiêu chí 1.7	28
Tiêu chí 1.8	29
Tiêu chí 1.9	30
Tiêu chí 1.10	32
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	33
Tiêu chuẩn 2	34

Mở đầu	34
Tiêu chí 2.1	35
Tiêu chí 2.2	36
Tiêu chí 2.3	38
Tiêu chí 2.4	39
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	42
Tiêu chuẩn 3	42
Mở đầu	42
Tiêu chí 3.1	42
Tiêu chí 3.2	43
Tiêu chí 3.3	46
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	48
Tiêu chuẩn 4	48
Mở đầu	48
Tiêu chí 4.1	49
Tiêu chí 4.2	51
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	54
Tiêu chuẩn 5	54
Mở đầu	54
Tiêu chí 5.1	54
Tiêu chí 5.2	57
Tiêu chí 5.3	58
Tiêu chí 5.4	60
Tiêu chí 5.5	61
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	63

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	64
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	65
Phần IV. PHỤ LỤC	68

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Cụm từ viết tắt	Cụm từ đầy đủ
1	✓	Mặc nhiên đạt mức 3 khi tiêu chí đạt mức 1 hoặc 2.
2	BGD&ĐT	Bộ giáo dục và đào tạo
3	BGH	Ban giám hiệu
4	CBQL	Cán bộ quản lý
5	GD&ĐT	giáo dục và đào tạo
6	KĐCLGD	Kiểm định chất lượng giáo dục
7	TĐG	Tự đánh giá

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	✓
Tiêu chí 1.3		X	X	
Tiêu chí 1.4		X	X	
Tiêu chí 1.5		X	✓	✓
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	✓
Tiêu chí 1.8		X	X	✓
Tiêu chí 1.9		X	X	✓
Tiêu chí 1.10		X	X	✓
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	✓	✓

Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	✓
Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 2

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2		X	
Tiêu chí 3		X	
Tiêu chí 4		X	
Tiêu chí 5		X	
Tiêu chí 6		X	
Tiêu chí 7		X	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt mức 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TRƯỜNG TIỂU HỌC HÀ HUY TẬP

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: UBND thành phố Gia Nghĩa

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	ĐẮK NÔNG	Họ và tên hiệu trưởng	Dương Hiền Cảnh
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Thành phố Gia Nghĩa	Điện thoại	0944480840
Xã / phường/thị trấn	Xã Quảng Thành	Fax	
Đạt CQG	Đạt mức 1	Website	http://c1hahuytap.pgdgianghia.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2009	Số điểm trường	02
Công lập	√	Loại hình khác	
Tư thực		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025
Khối lớp 1	2	3	3	3	3
Khối lớp 2	3	3	3	3	3
Khối lớp 3	2	2	3	3	3
Khối lớp 4	2	2	2	3	3
Khối lớp 5	2	2	2	2	3
Cộng	11	12	13	14	15

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	15	16	17	18	19	
1	Phòng học	15	16	17	22	19	
a	Phòng kiên cố	15	16	17	18	19	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	4	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	

2	Phòng học bộ môn	4	4	4	4	4	
a	Phòng kiên cố	4	4	4	4	4	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	2	2	2	2	2	
a	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	
b	Phòng bán kiên cố	2	2	2	2	2	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính-quản trị	2	2	2	5	2	
1	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	

2	Phòng bán kiên cố	2	2	2	2	2	
3	Phòng tạm	0	0	0	3	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	0	0	0	0	0	
	Cộng	24	25	26	27	28	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	1	1	0	0	0	0	
Giáo viên	21	19	1	1	20	0	
Nhân viên	5	5	0	3	2	0	
Cộng	28	25	1	4	22	1	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

T T	Số liệu	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025
1	Tổng số giáo viên	18	17	18	18	21
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1.6	1.4	1.3	1.28	1.4
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	5.07	4.33	3.45	3.94	4.86
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0
6	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	355	392	521	456	432	
	- Nữ	360	178	224	208	205	
	- Dân tộc	40	75	101	97	105	
	- Khối lớp 1	72	106	106	87	81	
	- Khối lớp 2	83	85	184	99	78	
	- Khối lớp 3	84	86	88	101	92	
	- Khối lớp 4	61	55	82	88	94	

	- <i>Khối lớp 5</i>	55	60	61	81	87	
2	Tổng số tuyển mới	72	106	106	87	81	
3	Học 2 buổi/ngà y	355	392	521	456	432	
4	Bán trú	60	62	0	0	45	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp	32.27	32.66	40.07	32.57	28.8	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	97.5	98.6	97.8	98.5	97.35	
	- <i>Nữ</i>	98.5	97	98	97	97	
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	98.7	98.25	98.5	97.5	97.5	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	0	0	0	0	0	
9	Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	0	01	03	02	04	
	- <i>Nữ</i>	3	3	2	1	2	
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	4	3	2	1	2	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	2	1	1	1	
	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0	

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	98.5%	99.2%	99,04%	99,1%	99%	
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%	100%	100%	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của trường

Năm 2009, Trường Tiểu học Hà Huy Tập được xây dựng mới và đưa vào sử dụng. Đến năm 2024 cơ sở giáo dục có hai điểm trường. Trường chính có trụ sở tại tổ dân phố Tân Tiến, phường Quảng Thành có diện tích 8374 m². Điểm lẻ đóng chân tại Tổ dân phố Nghĩa Thắng, phường Quảng Thành có diện tích 4448 m². Điểm chính có 18 phòng học và 04 phòng nhà hiệu bộ thoáng mát thuận lợi cho việc dạy và học. Ngoài ra có 02 nhà vệ sinh dành cho giáo viên nhân viên và học sinh. Hệ thống sân chơi, bãi tập rộng rãi, thoáng mát. Tại điểm lẻ, nhà trường có 05 phòng học, 01 nhà vệ sinh và 03 phòng làm việc của nhân viên. Tổng số biên chế của đơn vị là 22 biên chế; (Trong đó: 02 CBQL; 03 nhân viên và 17 biên chế; 04 giáo viên hợp đồng theo nghị định 111/NDD-CP); Hiện nay, nhà trường có 432 học sinh.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao từ Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa; sự phối hợp, hỗ trợ tích cực của UBND phường Quảng Thành, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Gia Nghĩa, cùng cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân phường Quảng Thành. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đoàn kết, tận tâm, không ngừng nỗ lực vì sự nghiệp phát triển giáo dục địa phương.

Chi bộ Đảng trong nhà trường thể hiện rõ vai trò hạt nhân chính trị, có năng lực tập hợp quần chúng và tinh thần trách nhiệm cao. Các tổ chức đoàn thể hoạt động hiệu quả, góp phần tích cực vào việc triển khai các nhiệm vụ của nhà trường. Nhà trường luôn chú trọng nâng cao nhận thức, phát huy vai trò tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục. Các ban, ngành, đoàn thể địa phương thường xuyên quan tâm, hỗ trợ nhà trường trên nhiều phương diện.

Đặc biệt, Ban đại diện Cha mẹ học sinh luôn đồng hành, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh, góp phần tạo nên môi trường học tập thân thiện, hiệu quả.

Trong quá trình hình thành và phát triển, nhà trường đã đạt rất nhiều thành tích như: Chi bộ trong sạch vững mạnh nhiều năm liền, Công đoàn vững mạnh xuất sắc, Chi đoàn vững mạnh xuất sắc, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh xuất sắc. Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học hằng năm có tỷ lệ 100%. Đặc biệt, trường không có học sinh bỏ học.

Bên cạnh những thuận lợi, nhà trường còn gặp một số khó khăn như: một số giáo viên trẻ mới ra trường còn thiếu kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và quản lý học sinh, điều này phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả giáo dục; Điểm trường lẻ tại Nghĩa Thắng cách trung tâm thành phố Gia Nghĩa khoảng 15 km. Phần lớn giáo viên cư trú tại trung tâm thành phố, nên việc di chuyển đến điểm trường gặp nhiều khó khăn do khoảng cách xa và điều kiện giao thông không thuận lợi; Khu vực điểm lẻ chủ yếu là nơi sinh sống của đồng bào dân tộc Mông di cư tự do, đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn.

2. Mục đích TĐG

- Tự đánh giá là thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về chất lượng các hoạt động của Trường tiểu học Hà Huy Tập; làm rõ thực trạng, quy mô, chất lượng, hiệu quả hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ và phù hợp với tôn chỉ mục đích, sứ mạng của trường. Từ đó, có một cái nhìn hoàn chỉnh về nhà trường để xác định rõ tầm nhìn, điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức, đề xuất chiến lược, kế hoạch, biện pháp nhằm nâng cao chất lượng.

- Tự đánh giá là nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường, để giải trình với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của trường; để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

- Kiến nghị với cơ quan cấp trên chỉ đạo, hỗ trợ để trường mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

- Nhà trường triển khai hoạt động tự đánh giá được quy định tại thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường Chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.

- Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường Chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

- Bao gồm: Các hoạt động của Trường tiểu học Hà Huy Tập theo 5 tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trong một chu kỳ kiểm định chất lượng do Bộ GD&ĐT quy định; phạm vi thời gian được đánh giá là năm học 2023-2024

Hội đồng tự đánh giá nhà trường được thành lập theo Quyết định số 20/QĐ-HHT ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hà Huy Tập, thành phố Gia Nghĩa gồm 21 thành viên.

Hội đồng tự đánh giá nhà trường đã xây dựng và thực hiện kế hoạch tự đánh giá, đảm bảo đúng tiến độ.

Ngày 25/10/2024 Họp lãnh đạo nhà trường để thảo luận dự kiến các thành viên Hội đồng TĐG và các vấn đề liên quan đến triển khai hoạt động TĐG; Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng; Họp Hội đồng TĐG để; Công bố quyết định thành lập Hội đồng TĐG; Thảo luận về nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng TĐG; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm công tác và cá nhân; Dự kiến thuê chuyên gia tư vấn để giúp Hội đồng TĐG triển khai hoạt động TĐG (nếu có); Dự thảo và ban hành Kế hoạch TĐG.

Ngày 01/11/2024 Phổ biến Kế hoạch TĐG đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường và các bên liên quan

Ngày 2/11/2024 Tổ chức hội thảo, tập huấn, hội nghị về nghiệp vụ TĐG cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường và các bên liên quan. Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí; Xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí; Phân loại và mã

hoá các minh chứng thu được; Hội đồng TĐG thảo luận các minh chứng cho từng tiêu chí đã thu thập được và lập Bảng danh mục mã minh chứng.

Ngày 25/4/2025, các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các Phiếu đánh giá tiêu chí. Các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các Phiếu đánh giá tiêu chí.

- Kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo TĐG và các nội dung liên quan (nếu có);

- Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung dự thảo báo cáo TĐG;

- Thông qua báo cáo TĐG đã chỉnh sửa, bổ sung;

- Công bố dự thảo báo cáo TĐG trong nội bộ trường;

- Thu thập các ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo TĐG;

- Bổ sung và hoàn thiện báo cáo TĐG sau khi có các ý kiến góp ý;

- Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung và đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng (nếu có). Ngày 10/4/2025, Hội đồng TĐG đề:

- Kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo TĐG và các nội dung liên quan (nếu có);

- Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung dự thảo báo cáo TĐG;

- Thông qua báo cáo TĐG đã chỉnh sửa, bổ sung;

- Công bố dự thảo báo cáo TĐG trong nội bộ trường;

- Thu thập các ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo TĐG;

- Bổ sung và hoàn thiện báo cáo TĐG sau khi có các ý kiến góp ý;

Ngày 16/5/2025, các thành viên của Hội đồng TĐG ký tên vào danh sách trong báo cáo TĐG. Hiệu trưởng ký tên, đóng dấu và ban hành; Gửi báo cáo TĐG và công văn trong đó có nội dung đã hoàn thành hoạt động TĐG cho cơ quan quản lý trực tiếp để lấy ý kiến.

Ngày 17/5/2025, chỉnh sửa, bổ sung các ý kiến của cơ quan quản lý trực tiếp.

Ngày 30/5/2025, Công bố bản báo cáo TĐG đã hoàn thiện (trong nội bộ nhà trường); Lưu trữ báo cáo TĐG, các minh chứng và các tài liệu liên quan theo quy định.

Tháng 6-7/2025, Tổ chức thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng giai đoạn.

Tháng 8/2025, Cập nhật lại báo cáo TĐG, trước khi thực hiện việc đăng ký ĐGN với cơ quan có thẩm quyền.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Tiểu học Hà Huy Tập được thành lập năm 2009, đến nay đã xây dựng được cơ cấu tổ chức đầy đủ, hoạt động ổn định và hiệu quả theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học. Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn

về phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Các tổ chức trong nhà trường như Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Liên đội TNTP Hồ Chí Minh, Hội đồng trường, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều được kiện toàn, hoạt động đồng bộ, phát huy tốt vai trò trong việc nâng cao chất lượng giáo dục. Công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản được thực hiện minh bạch, khoa học; các hoạt động giáo dục được tổ chức bài bản, phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng phát triển của địa phương.

Nhà trường luôn chú trọng xây dựng chiến lược phát triển dài hạn, ngắn hạn, có sự giám sát và điều chỉnh định kỳ. Quy chế dân chủ cơ sở được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học được triển khai hiệu quả, tạo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và tích cực.

Với nền tảng tổ chức vững chắc, tinh thần đoàn kết nội bộ và sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường, Trường Tiểu học Hà Huy Tập không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và toàn diện.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng.

Mức 1:

Trường Tiểu học Hà Huy Tập đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển theo từng giai đoạn cụ thể: giai đoạn 2015-2020 (tầm nhìn đến 2025) [H1-1.1-01] và giai đoạn 2020-2025 (tầm nhìn đến 2030). Các kế hoạch này được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục theo Luật Giáo dục, đồng thời bám sát định hướng phát triển kinh tế

– xã hội của địa phương và điều kiện thực tế về đội ngũ, cơ sở vật chất, tài chính của nhà trường. [H1-1.1-02]

Phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường được thể hiện bằng văn bản cụ thể, được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Gia Nghĩa phê duyệt theo đúng quy định. [H1-1.1-02]

Kế hoạch được công khai minh bạch thông qua nhiều hình thức như: niêm yết tại bảng thông tin trong khuôn viên nhà trường, chia sẻ trên các nhóm nội bộ (Zalo, Google Drive) [H1-1.1-03]; và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của nhà trường [H1-1.1-04].

Mức 2:

Trường Tiểu học Hà Huy Tập đã triển khai đồng bộ và thường xuyên các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Hội đồng trường thực hiện giám sát thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục và nhiệm vụ năm học [H1-1.1- 09]. Ban Thanh tra nhân dân phối hợp với các đoàn thể trong trường theo dõi, giám sát hoạt động giáo dục theo chức năng. Cuối mỗi năm học, Hội đồng trường tổ chức họp, công khai đánh giá công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện chiến lược phát triển [H1-1.1-05]. Ngoài ra, thông qua hoạt động của các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn thanh niên, Chi bộ) và Hội nghị viên chức – người lao động hằng năm, việc giám sát và đánh giá thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường được thực hiện khách quan, toàn diện. [H1-1.1-06].

Mức 3:

Hằng năm, Trường Tiểu học Hà Huy Tập đều tổ chức rà soát, bổ sung và điều chỉnh phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường nhằm đảm bảo phù hợp với thực tiễn và yêu cầu đổi mới giáo dục. Việc điều chỉnh được thực hiện trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm học [H1-1.1- 09], kết quả kiểm định chất lượng và các điều kiện thực tế về đội ngũ, cơ sở vật chất, nhu cầu học sinh và định hướng phát triển của địa phương.

Tuy nhiên, trong các năm trước, quá trình xây dựng và điều chỉnh chiến lược chủ yếu do cán bộ quản lý và Hội đồng trường thực hiện, chưa có sự tham gia đầy đủ của cha mẹ học sinh và cộng đồng. Nhận thức được hạn chế này, trong năm học 2024–2025, nhà trường đã đưa vào kế hoạch cải tiến chất lượng nội dung tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển với sự tham gia của đầy đủ các thành phần: Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và đại diện cộng đồng địa phương. Điều này nhằm nâng cao tính thực tiễn, đồng thuận và hiệu quả trong triển khai chiến lược phát triển nhà trường [H1-1.1-05], [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng theo từng giai đoạn, từng năm học phù hợp với thực tiễn nhà trường và sự phát triển kinh tế của địa phương, phù hợp với mục tiêu giáo dục Tiểu học và đã được cấp trên phê duyệt theo quy định. Nhà trường có những giải pháp giám sát hiệu quả việc thực hiện tiến độ kế hoạch đề ra. Trong quá trình thực hiện trong nhà trường thường xuyên rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược, điều chỉnh kế hoạch đã xây dựng phù hợp với thực tiễn nhà trường và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Điểm yếu

Chưa huy động đầy đủ sự tham gia của các bên có liên quan trong xây dựng kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường; Việc lấy ý kiến từ phụ huynh và đại diện cộng đồng chưa được thực hiện thường xuyên, dẫn đến chiến lược có thể chưa phản ánh đầy đủ nhu cầu và kỳ vọng từ các bên liên quan ngoài nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung kế hoạch	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Nguồn lực
Rà soát, bổ sung và điều chỉnh phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với thực tiễn	Ban giám hiệu, Hội đồng trường	Tháng 6–8/2025	Văn bản chỉ đạo, dữ liệu nội bộ
Tổ chức lấy ý kiến góp ý từ giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng về chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	Ban giám hiệu, tổ chuyên môn, Ban đại diện CMHS	Tháng 8–9/2025	Biểu mẫu khảo sát
Tổ chức họp định kỳ để giám sát tiến độ thực hiện chiến lược và điều chỉnh kịp thời nếu cần thiết	Hội đồng trường, tổ chuyên môn	Các kỳ họp của Hội đồng trường	Biên bản họp, báo cáo chuyên môn

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác.

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hội đồng trường Tiểu học Hà Huy Tập được thành lập theo đúng quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Quyết định thành lập được ban hành bởi Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa, với cơ cấu gồm 9 thành viên đại diện cho các tổ chức trong nhà trường như: Chi bộ Đảng, Ban giám hiệu, Công đoàn, Tổng phụ trách Đội, tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Danh sách thành viên được cập nhật, kiện toàn hằng năm để phù hợp với tình hình nhân sự thực tế. [H1-1.2-01], [H1-1.2-02].

Ngoài Hội đồng trường, các hội đồng khác cũng được thành lập đầy đủ và đúng quy định, bao gồm: Hội đồng Thi đua – Khen thưởng [H1-1.2-03]: Thành lập đầu mỗi năm học, do Hiệu trưởng làm Chủ tịch, các thành viên gồm Phó Hiệu trưởng, Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Công đoàn, Tổng phụ trách Đội, tổ trưởng chuyên môn và tổ trưởng văn phòng; Hội đồng kỷ luật, Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng xét duyệt kết quả học tập: Được thành lập theo từng nhiệm vụ cụ thể trong năm học. [H1-1.2-04].

Các hội đồng hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Hội đồng trường thực hiện vai trò quyết nghị các kế hoạch phát triển, giám sát hoạt động của nhà trường. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tổ chức bình xét danh hiệu thi đua cuối năm học theo đúng quy trình. Các hội đồng khác thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch năm học và các văn bản chỉ đạo của cấp trên. [H1-1.2-04], [H1-1.2-05]

Cuối mỗi năm học hoặc theo tính chất công việc của từng hội đồng, các hội đồng tổ chức họp để đánh giá kết quả hoạt động, rút kinh nghiệm và đề xuất phương hướng hoạt động cho năm học tiếp theo. Biên bản họp hội đồng trường [H1-1.2-06]; báo cáo tổng kết và hồ sơ minh chứng được lưu trữ đầy đủ, thể hiện rõ vai trò và hiệu quả hoạt động của từng hội đồng [H1-1.2-05].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác trong Trường Tiểu học Hà Huy Tập không chỉ được thành lập và hoạt động đúng quy định mà còn phát huy hiệu quả rõ rệt trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường; các thành viên trong hội đồng thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, phối hợp chặt chẽ, chủ động đề xuất các giải pháp, góp ý xây dựng trong quá trình triển khai nhiệm vụ. Hội đồng trường đóng vai trò quan trọng trong việc thảo luận, thông qua các kế hoạch phát triển, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ năm học và định hướng chiến lược của nhà trường [H1-1.2-05].

Hội đồng Thi đua – Khen thưởng hoạt động tích cực, công bằng, khách quan trong việc xét chọn danh hiệu thi đua cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, góp phần tạo động lực thi đua trong toàn trường. Các hội đồng khác như, Hội đồng xét duyệt kết quả học tập, Hội đồng tuyển sinh... đều thực hiện tốt vai trò hỗ trợ chuyên môn, đảm bảo các hoạt động giáo dục diễn ra đúng quy trình, hiệu quả và minh bạch.

Hiệu quả hoạt động của các hội đồng được thể hiện rõ qua các biên bản họp, báo cáo sơ kết – tổng kết, hồ sơ thi đua và kết quả đánh giá chất lượng giáo dục hằng năm. Nhờ đó, các hội đồng đã góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng quản lý, giảng dạy và học tập trong nhà trường [H1-1.2-04].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường, Hội đồng Thi đua khen thưởng, hội đồng tư vấn đảm bảo cơ cấu và thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định. Các hoạt động của Hội đồng trường và hội đồng khác được tổ chức dưới sự điều hành của Chủ tịch hội đồng và góp phần nâng cao được hiệu quả chất lượng giáo dục trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Ở một số năm hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập song chậm về mặt thời gian. Các thành viên hội đồng trường đều làm công tác kiêm nhiệm, nên công tác giám sát hội đồng trường thực hiện hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Biện pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Người/Đơn vị phụ trách	Nguồn lực
Phân công nhiệm vụ cụ thể, hợp lý các thành viên trong từng hội đồng	Trong năm học	Hiệu trưởng	Phân công nhiệm vụ

Tổ chức tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động hội đồng; nâng cao năng lực cho các thành viên	Tháng 9–10/2025	Ban giám hiệu	Tài liệu
Cập nhật đầy đủ biên bản họp, báo cáo hoạt động	Định kỳ theo quý	Thư ký hội đồng	Biên bản họp

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Tiểu học Hà Huy Tập có đầy đủ các tổ chức theo quy định, bao gồm: Chi bộ Đảng, Công đoàn cơ sở, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Chi bộ Đảng được thành lập theo Quyết định số 54-QĐ/ĐU ngày 10/12/2009 của Đảng ủy Phường Quảng Thành. Năm học 2024–2025, chi bộ có 11 đảng viên (trong đó có 1 đảng viên dự bị). Công đoàn nhà trường có 28 công đoàn viên, hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ [H1-1.3-02]. Đội TNTP Hồ Chí Minh có 270 đội viên và 161 Sao Nhi đồng, đảm bảo cơ cấu tổ chức theo đúng quy định hiện hành.[H1-1.3-01].

Các tổ chức trong nhà trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Chi bộ Đảng tổ chức sinh hoạt định kỳ hàng tháng và đột xuất khi cần thiết, phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện trong mọi hoạt động của nhà trường. Công đoàn thực hiện tốt vai trò đại diện, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đội TNTP Hồ Chí Minh tổ chức sinh hoạt định kỳ, triển khai các hoạt động giáo dục truyền thống, kỹ năng sống và phong trào thi đua cho học sinh [H1-1.3-01].

Hàng năm, các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường đều xây dựng kế hoạch hoạt động, tổ chức thực hiện và có báo cáo tổng kết để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ. Các báo cáo này là cơ sở để đề ra phương hướng hoạt động cho năm học tiếp theo, đảm bảo tính kế thừa và phát triển bền vững trong hoạt động của từng tổ chức [H1-1.3-01] [H1-1.3-02]. [H1-1.3-03]. [H1-1.3-04].

Mức 2:

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhà trường có cơ cấu tổ chức đầy đủ, hoạt động đúng quy định. Trong 5 năm liên tiếp từ 2020 đến 2024, Chi bộ Đảng của nhà trường đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. [H1-1.3-02]

Các đoàn thể và tổ chức khác như Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Liên đội TNTTP Hồ Chí Minh đã có nhiều đóng góp tích cực cho các hoạt động giáo dục của nhà trường. Các tổ chức này phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức phong trào thi đua, hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống và xây dựng môi trường học tập thân thiện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. [H1-1.3-06]; [H1-1.3-05]

Mức 3:

Tổ chức cơ sở Đảng trong 05 năm qua (2020-2024) được cấp trên đánh giá trong sạch vững mạnh và hoàn tốt nhiệm vụ [H1-1.3-02]

Các tổ chức đoàn thể (Công đoàn; Đoàn thanh niên và Liên đội) và các tổ chức khác trong nhà trường trong các năm qua đều có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động trong nhà trường. Tuy nhiên, hiệu quả đóng góp cho cộng đồng vẫn còn hạn chế và là một trong những nội dung cần được cải thiện trong thời gian tới.

2. Điểm mạnh

Chi bộ Đảng nhà trường được thành lập đúng quy định, hoạt động nền nếp, 5 năm liên đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công đoàn thực hiện tốt công tác chăm lo tốt đời sống cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đội TNTTP Hồ Chí Minh tổ chức nhiều hoạt động giáo dục hiệu quả. Các tổ chức phối hợp chặt chẽ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Một số tổ chức đoàn thể trong nhà trường tuy đã có đóng góp cho cộng đồng nhưng hiệu quả chưa cao, chưa tạo được sự lan tỏa rộng rãi. Việc phối hợp giữa các tổ chức đôi lúc còn mang tính hình thức, chưa thật sự đồng bộ. Một số thành viên chưa chủ động đề xuất sáng kiến hoặc tham gia sâu vào các hoạt động tập thể.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Biện pháp thực hiện	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
Chi bộ chỉ đạo các tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và chức năng nhiệm vụ của từng tổ chức	Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Công đoàn, Tổng phụ trách Đội	Năm học 2025-2026	Nguồn lực tại chỗ của nhà trường
Tổ chức hướng dẫn kỹ năng hoạt động đoàn thể, khuyến	Ban giám hiệu, Công đoàn, Liên đội	Tháng 9–12/2025	Kinh phí hoạt động từ nguồn

khích đề xuất sáng kiến, phân công nhiệm vụ rõ ràng trong từng hoạt động			KP của từng tổ chức
--	--	--	---------------------

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Tiểu học Hà Huy Tập hiện có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng, đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT về định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Việc bổ nhiệm được thực hiện đúng quy trình, có đầy đủ quyết định bổ nhiệm theo quy định. [H1-1.4-05]

Nhà trường có 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng, được thành lập đúng theo quy định tại Điều 18 và Điều 19 của Điều lệ trường tiểu học. Mỗi tổ có cơ cấu tổ chức hợp lý, số lượng thành viên đảm bảo theo quy định, trong đó tổ trưởng là những giáo viên có chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý và điều hành hoạt động tổ. [H1-1.4-04]

Ngay từ đầu năm học, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, bám sát kế hoạch tổng thể của nhà trường. Kế hoạch được điều chỉnh linh hoạt theo tình hình thực tế, đảm bảo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định. Các tổ sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng, nội dung được ghi chép đầy đủ trong biên bản và kế hoạch hoạt động tổ. [H1-1.4-01], [H1-1.4-06]

Mức 2:

Hằng năm, các tổ chuyên môn của Trường Tiểu học Hà Huy Tập đều xây dựng và thực hiện ít nhất một chuyên đề chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả

giáo dục. Các chuyên đề tập trung vào đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, và triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018. Việc thực hiện chuyên đề được tổ chức bài bản, có kế hoạch, biên bản sinh hoạt và báo cáo kết quả cụ thể. [H1-1.4-02]

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng hàng tháng, hàng kì đều được tiến hành họp và có đánh giá những mặt đã làm được cũng như những mặt chưa làm được từ đó đưa ra những biện pháp điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của tổ, của nhà trường. Nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của tổ và được thể hiện rõ trong biên bản sinh hoạt tổ chuyên môn Được thể hiện trong kế hoạch tổ chuyên môn và biên bản sinh hoạt tổ chuyên môn [H1-1.4-01] [H1-1.4-06]. Kế hoạch chuyên môn [H1-1.4-01]. Sổ ghi biên bản họp chuyên môn [H1-1.4-06].

Mức 3:

Hoạt động của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng tại Trường Tiểu học Hà Huy Tập đã có những đóng góp rõ nét trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Các tổ xây dựng kế hoạch cụ thể, triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chuyên môn, hành chính, góp phần đảm bảo tiến độ và chất lượng thực hiện chương trình giáo dục [H1-1.4-01]

Các tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn hằng năm, tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018. Các chuyên đề được tổ chức bài bản, có tính thực tiễn cao, giúp giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn, từ đó góp phần nâng cao chất lượng dạy học và phát triển năng lực học sinh. Tuy nhiên các phong trào chuyên môn trong nhà trường trong năm qua chưa thật sự nổi bật so với các trường trong thành phố. [H1-1.4-03] [H1-1.4-06]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng theo đúng quy định, được bổ nhiệm đúng quy trình. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập đúng cơ cấu, có kế hoạch hoạt động rõ ràng, sinh hoạt định kỳ và thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định, góp phần đảm bảo nền nếp và hiệu quả trong công tác quản lý, giảng dạy và hành chính. Việc sinh hoạt chuyên môn định kỳ được duy trì đều đặn, trong đó có tổ chức các chuyên đề thiết thực nhằm hỗ trợ giáo viên nâng cao chuyên môn, đặc biệt trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Điểm yếu

Một số chuyên đề chuyên môn tuy đã được tổ chức nhưng còn thiếu chiều sâu và tính ứng dụng thực tiễn, chưa thực sự đáp ứng yêu cầu đổi mới trong chương trình giáo dục phổ thông 2018. Một bộ phận giáo viên, đặc biệt là giáo viên trẻ ở các khối lớp 4 và 5, còn gặp khó khăn trong việc vận dụng linh hoạt sách giáo khoa mới và đổi mới phương pháp dạy học. Bên cạnh đó, hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng tuy thực hiện đúng quy định nhưng chưa có minh chứng nổi bật về sự đóng góp toàn diện vào chất lượng chung của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Biện pháp thực hiện	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
---------------------	-----------------	---------------------	---------------------

Tổ chức các chuyên đề chuyên sâu theo hướng tăng tính ứng dụng thực tiễn, tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học và sử dụng hiệu quả sách giáo khoa mới	Tổ chuyên môn, Ban giám hiệu, giáo viên cốt cán	Tháng 9–12/2025	Kinh phí chuyên môn, tài liệu tập huấn
Bồi dưỡng, hỗ trợ giáo viên trẻ khối 4 và 5 thông qua sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, chia sẻ kinh nghiệm từ giáo viên có năng lực chuyên môn	Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán, Ban giám hiệu	Cả năm học 2025-2026	Thời gian sinh hoạt tổ chuyên môn

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Năm học 2024–2025, Trường Tiểu học Hà Huy Tập có tổng cộng 15 lớp học với 432 học sinh, đảm bảo đầy đủ các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5 theo đúng quy định của cấp tiểu học. Việc phân chia lớp học được thực hiện dựa trên sĩ số hợp lý, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên hiện có.

Học sinh được tổ chức theo từng lớp học ổn định, mỗi lớp được chia thành 4 tổ học sinh, có lớp trưởng, lớp phó, và tổ trưởng, tổ phó được phân công rõ ràng và luân chuyển định kỳ trong năm học. Việc tổ chức lớp học tuân thủ đúng quy định tại Điều lệ trường tiểu học, đảm bảo tính khoa học và hiệu quả trong quản lý học sinh.

Nhà trường luôn tạo điều kiện để học sinh được phát huy tính tự quản và dân chủ trong học tập và sinh hoạt. Học sinh được tham gia các hoạt động nhóm, được khuyến khích nhận xét, đánh giá lẫn nhau trong các tiết học và hoạt động ngoài giờ lên lớp. Mô hình tổ chức lớp học theo hướng tự chủ giúp học sinh rèn luyện kỹ năng lãnh đạo, hợp tác và phát triển năng lực cá nhân [H1-1.5-01], [H1-1.5-03], [H1-1.5-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5, đảm bảo quy mô phù hợp với quy định của cấp tiểu học. Việc tổ chức lớp học được thực hiện khoa học, đúng Điều lệ trường tiểu học. Học sinh tích cực tham gia các hoạt động học tập, rèn luyện, tham gia nhận xét, đánh giá lẫn nhau, từ đó phát triển kỹ năng sống và năng lực cá nhân theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Điểm yếu

Sĩ số học sinh giữa các lớp chưa đồng đều, có lớp chỉ 16 học sinh (phân hiệu) trong khi trung bình toàn trường là 28 học sinh/lớp. Việc phân bổ giáo viên còn gặp khó khăn do số lượng biên chế được giao chỉ có 22 người, dẫn đến tình trạng thiếu giáo viên cục bộ, ảnh hưởng đến việc tổ chức dạy học đồng đều giữa các lớp và phân hiệu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Biện pháp thực hiện	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
Tham mưu với Phòng Giáo dục và UBND thành phố để xin bổ sung chỉ tiêu hợp đồng giáo viên theo Nghị định 111/NĐ-CP, đồng thời rà soát, điều chỉnh sĩ số học sinh giữa các lớp cho hợp lý hơn	Hiệu trưởng	Tháng 6–9/2025	Chủ trương của UBND thành phố

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hệ thống hồ sơ của nhà trường được xây dựng và lưu trữ khoa học, đầy đủ theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học và Thông tư 27/2016/TT-BGDĐT. Các loại hồ sơ bao gồm: hồ sơ quản lý tài chính, tài sản; sổ đăng bộ; sổ quản lý văn bản, công văn; hồ sơ công khai tài chính; hồ sơ phổ cập giáo dục; hồ sơ quản lý viên chức; bảng tổng kết đánh giá học sinh; và dữ liệu trên phần mềm quản lý tài sản, phần mềm kế toán, phần mềm quản lý văn bản... [H1-1.6-01] đến [H1-1.6-15]

Công tác lập dự toán, thu chi, quyết toán, thống kê và báo cáo tài chính được thực hiện đúng quy trình, minh bạch và công khai theo quy định của UBND thành phố Gia

Nghĩa và Phòng Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường có quy chế chi tiêu nội bộ được cập nhật thường xuyên, phù hợp với điều kiện thực tế và các văn bản pháp luật hiện hành. Việc kiểm tra tài chính, tài sản được thực hiện định kỳ nhằm đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong sử dụng nguồn lực. [H1-1.6-02], [H1-1.6-10], [H1-1.6-011]; [H1-1.6-12]; [H1-1.6-13], [H1-1.6-13]; [H1-1.6-14]

Việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản được thực hiện đúng mục đích, phục vụ hiệu quả cho các hoạt động giáo dục. Tài sản được sử dụng hợp lý, góp phần nâng cao chất lượng dạy học và đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 2:

Trường Tiểu học Hà Huy Tập đã ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Nhà trường sử dụng các phần mềm chuyên dụng như: Phần mềm kế toán MISA để thực hiện công tác kế toán, lập dự toán, quyết toán và báo cáo tài chính; Phần mềm quản lý tài sản để theo dõi, cập nhật và kiểm kê tài sản định kỳ; Phần mềm quản lý văn bản, công văn và cổng thông tin điện tử để lưu trữ, xử lý văn bản hành chính và công khai thông tin tài chính; Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục để cập nhật thông tin học sinh, giáo viên và các hoạt động chuyên môn. [H1-1.6-15], [H1-1.6-17]

Trong 5 năm học gần nhất tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có bất kỳ vi phạm nào liên quan đến công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm toán. Các hoạt động thu – chi, quản lý tài sản đều được thực hiện đúng quy định, minh bạch, có hồ sơ đầy đủ và được công khai theo quy định của pháp luật. [H1-1.6-18]

Mức 3:

Trường Tiểu học Hà Huy Tập chưa xây dựng được kế hoạch tài chính dài hạn và trung hạn một cách cụ thể. Việc huy động các nguồn tài chính hợp pháp chủ yếu mang tính ngắn hạn, chưa có chiến lược rõ ràng để phát triển bền vững, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản; thực hiện thu chi minh bạch, đúng quy định, không có sai phạm trong 5 năm gần nhất.

3. Điểm yếu

Chưa xây dựng được kế hoạch tài chính dài hạn và trung hạn cụ thể để huy động các nguồn tài chính hợp pháp, dẫn đến thiếu tính chủ động trong phát triển bền vững,

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Biện pháp	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Nguồn lực
Đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm giải ngân kịp tiến độ	Hiệu trưởng, Kế toán	Năm học 2025 - 2026 và những năm học tiếp theo.	Nguồn ngân sách nhà nước.

Xây dựng kế hoạch tài chính dài hạn và trung hạn phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương	Ban giám hiệu, Hội đồng trường, Phòng Giáo dục & Đào tạo	Từ năm học 2025–2026	Ngân sách nhà nước, xã hội hóa giáo dục, tài trợ từ cộng đồng và các tổ chức, cá nhân
---	--	----------------------	---

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hằng năm. Kế hoạch được cụ thể hóa thông qua các lớp tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề và bồi dưỡng thường xuyên, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và chương trình giáo dục phổ thông mới. [H1-1.7-01]

Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được thực hiện rõ ràng, hợp lý, đúng người, đúng việc, phát huy năng lực của từng cá nhân. Các quyết định phân công nhiệm vụ được ban hành đầu năm học và điều chỉnh linh hoạt theo tình hình thực tế. [H1-1.4-04], [H1-1.7-02], [H1-1.7-09]

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo đầy đủ các quyền lợi theo quy định như: chế độ lương, phụ cấp, nghỉ phép, tham gia các hoạt động chuyên môn, công đoàn và được tạo điều kiện học tập, nâng cao trình độ. [H1-1.6-04], [H1-1.7-05], [H1-1.1-06].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp cụ thể nhằm phát huy năng lực đội ngũ như: giao nhiệm vụ phù hợp với sở trường, khuyến khích viết sáng kiến kinh nghiệm, tổ chức chuyên đề chuyên môn theo hướng đổi mới, tạo điều kiện cho giáo viên trẻ học hỏi kinh nghiệm từ đồng nghiệp. Việc đánh giá, khen thưởng được thực hiện công bằng, khách quan, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. [H1-1.4-04], [H1-1.7-02], [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên và nhân viên một cách nghiêm túc, phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Việc phân

công việc rõ ràng, hợp lý, phát huy được năng lực của từng cá nhân. Quyền lợi và nghĩa vụ của đội ngũ được đảm bảo đầy đủ, công bằng, góp phần tạo động lực làm việc và nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên, nhân viên chưa được phát huy hết năng lực trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường. Việc phân công chuyên môn tại điểm lẻ còn gặp khó khăn, dẫn đến một số giáo viên chưa thực sự yên tâm công tác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền đưa điểm lẻ vào khu vực đặc biệt khó khăn nhằm tạo điều kiện để giáo viên được phân công dạy ở đó yên tâm công tác	Hiệu trưởng	Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo.	Cấp ủy, chính quyền địa phương quản lý đơn vị

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng phù hợp với quy định hiện hành, bám sát chương trình giáo dục phổ thông 2018 và điều kiện thực tế của địa phương. Kế hoạch đảm bảo đủ 35 tuần thực học (18 tuần học kỳ I, 17 tuần học kỳ II), được cụ thể hóa trong Kế hoạch giáo dục năm học [H1-1.8-01] và Kế hoạch điều chỉnh [H1-1.8-05].

Kế hoạch giáo dục được triển khai đầy đủ, đúng tiến độ. Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học theo Công văn 2345/BGDĐT, đảm bảo nội dung, phương pháp phù hợp với từng khối lớp. Thời khóa biểu được sắp xếp khoa học, giúp giáo viên chủ động tổ chức hoạt động giáo dục. Kế hoạch tổ chuyên môn [H1-1.7-06], Thời khóa biểu [H1-1.8-01].

Hàng năm, nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục thông qua các cuộc họp chuyên môn, sơ kết học kỳ và tổng kết năm học. Việc điều chỉnh được thể hiện trong Biên bản họp tổ chuyên môn, Báo cáo tổng kết năm học [H1-1.8-06] và Kế hoạch điều chỉnh [H1-1.8-05].

Mức 2:

Nhà trường triển khai hiệu quả các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra và đánh giá hoạt động giáo dục như xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ [H1-1.8-06], tổ chức dự giờ, kiểm tra hồ sơ chuyên môn, họp tổ chuyên môn rút kinh nghiệm và điều chỉnh kế hoạch kịp thời. Việc thực hiện kế hoạch giáo dục được thể hiện qua Báo cáo tổng kết năm học [H1-1.8-06], Biên bản họp tổ chuyên môn, và được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Gia Nghĩa đánh giá đạt hiệu quả, không có sai phạm.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông 2018 và điều kiện thực tế địa phương. Các tổ chuyên môn triển khai kế hoạch đầy đủ, có điều chỉnh linh hoạt. Công tác chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá được thực hiện thường xuyên, được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu

Việc triển khai kế hoạch giáo dục theo chương trình mới còn gặp khó khăn về thiết bị và đồ dùng dạy học, đặc biệt ở các khối lớp 3, 4 và 5, ảnh hưởng đến hiệu quả tổ chức một số hoạt động giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Ban giám hiệu tham mưu với các cấp xin bổ sung thiết bị dạy học.	- Hiệu trưởng	Năm học 2025-2026	NSNN
Phát huy hiệu quả đồ dùng dạy học tự làm.	Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn	Năm học 2025-2026	GV

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở****Mức 1:**

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

Qua hội nghị viên chức, người lao động nhà trường đã tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và xây dựng nghị quyết. Hằng năm, tất cả các thành viên trong nhà trường đều tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường [H1-1.9-01].

Trong những năm qua nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về những vấn đề liên quan đến hoạt động của nhà trường.

Để thực hiện tốt các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong đơn vị, Công đoàn nhà trường đã chỉ đạo Ban Thanh tra nhân dân thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ giám sát của mình. Ban thanh tra đã tiến hành xây dựng kế hoạch hoạt động và có báo cáo tổng kết, báo cáo trước hội nghị CBCCVV hàng năm. Tổ chức giám sát việc thực hiện nội quy, quy chế đơn vị; giám sát việc thực hiện chế độ chính sách, thu chi tài chính, chi tiêu nội bộ, quản lý tài chính, tài sản. Do vậy, trong các năm qua, nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Các nội dung trên được thể hiện trong Hồ sơ tiếp công dân [H1-1.9-04] và hồ sơ của ban thanh tra nhân dân (Kế hoạch hoạt động của Ban thanh tra nhân dân Báo cáo hoạt động của Ban thanh tra nhân dân) [H1-1.9-03]

Mức 2:

Ban thanh tra nhân dân có xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của trường. Định kì có báo cáo kết quả kiểm tra giám sát với hội đồng trường [H1-1.9-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác dân chủ cơ sở, nhiều năm học qua trường không có xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo cũng như đơn thư nặc danh.

3. Điểm yếu

Một số cán bộ, giáo viên còn ít dành thời gian cho nghiên cứu các văn bản liên quan đến pháp luật nên chưa mạnh dạn trao đổi, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Căn cứ vào năng lực của các thành viên trong nhà trường, lựa chọn những cán bộ, giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, có hiểu biết về chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức trong nhà trường để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.	Hiệu trưởng	Năm học 2025-2026	Cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường

Ban chấp hành Công đoàn và các đồng chí đứng đầu các tổ chức đoàn thể trong nhà trường tăng cường tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên nhận thức đúng đắn, có trách nhiệm trong việc đóng góp ý kiến, tạo cơ hội để giáo viên, nhân viên được bày tỏ ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.	Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng BCH công đoàn	Năm học 2025-2026	Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường và các văn bản pháp luật có liên quan
---	--	-------------------	---

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường xây dựng và thực hiện đầy đủ các kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, tai nạn thương tích, thiên tai, dịch bệnh, tệ nạn xã hội và bạo lực học đường. Các kế hoạch được cập nhật hằng năm [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05], [H1-1.10-06].

Nhà trường có đường dây nóng (điện thoại của Hiệu trưởng) để tiếp nhận các ý kiến trực tiếp của cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh và nhân dân; thông

báo trên website của nhà trường và nhiều hình thức khác như trang Facebook, zalo OA,... để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh người dân. Để đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường Nhà trường đã tham mưu các cấp xây dựng tường rào bao quanh, cổng; trường có nhân viên y tế đảm bảo tốt cho công tác sơ cứu ban đầu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; có nhân viên bảo vệ làm nhiệm vụ bảo vệ cơ sở vật chất và đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường [H1-1.9-04]

Môi trường sư phạm thân thiện, không có hiện tượng kỳ thị học sinh khuyết tật, không xảy ra bạo lực học đường hay vi phạm về bình đẳng giới. Nhà trường luôn quan tâm, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh hòa nhập.

Mức 2:

Nhà trường tổ chức phổ biến, hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện các phương án đảm bảo an toàn thông qua buổi chào cờ, hoạt động ngoại khóa, tuyên truyền trực quan. Nội dung bao gồm: an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, thiên tai, dịch bệnh, tệ nạn xã hội và bạo lực học đường.

Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên. Ban giám hiệu và giáo viên chủ nhiệm theo dõi sát sao tình hình học sinh, đặc biệt là học sinh cá biệt, phối hợp với phụ huynh để kịp thời uốn nắn, định hướng. Các biểu hiện bất thường được xử lý kịp thời, đảm bảo môi trường học đường an toàn, lành mạnh.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học và thực hiện hiệu quả trong nhiều năm liền. Có bảo vệ trực 24/24h, nhân viên y tế, hệ thống tiếp nhận phản ánh qua nhiều kênh (điện thoại, hộp thư, mạng xã hội). Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an toàn được tổ chức thường xuyên, không xảy ra tai nạn thương tích, cháy nổ hay bạo lực học đường.

3. Điểm yếu

Trang thiết bị phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy còn thiếu, chưa đáp ứng đầy đủ theo quy định. Trường chưa lắp đặt hệ thống camera an ninh, gây hạn chế trong việc giám sát và đảm bảo an toàn toàn diện trong khuôn viên trường học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Mua sắm thêm vật dụng, trang thiết bị về phòng cháy chữa cháy cứu nạn cứu hộ.	Hiệu trưởng, Kế toán	Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo	Nguồn chi thường xuyên và NSNN.
Lắp camera an ninh	Hiệu trưởng, Kế toán	Tháng 6/2025	Kinh phí từ nguồn chi thường xuyên.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Trường Tiểu học Hà Huy Tập có cơ cấu tổ chức bộ máy đầy đủ, hoạt động ổn định và hiệu quả theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học. Các tổ chức Đảng,

đoàn thể, hội đồng và tổ chuyên môn được kiện toàn, phối hợp chặt chẽ, phát huy tốt vai trò trong công tác quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường đã xây dựng và triển khai hiệu quả chiến lược phát triển theo từng giai đoạn, có kế hoạch giám sát, điều chỉnh định kỳ. Công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản được thực hiện minh bạch, khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả. Các hoạt động giáo dục được tổ chức bài bản, phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng phát triển của địa phương.

Quy chế dân chủ cơ sở được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học được chú trọng, tạo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện.

Tuy nhiên, nhà trường vẫn còn một số hạn chế như: sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng trong xây dựng chiến lược chưa đầy đủ; một số chuyên đề chuyên môn chưa sâu; thiếu giáo viên cục bộ tại điểm lẻ; trang thiết bị phòng cháy chữa cháy và hệ thống camera an ninh chưa đầy đủ; chưa có kế hoạch dài hạn tạo nguồn tài chính hợp pháp.

Với những kết quả đạt được và tinh thần cầu thị trong cải tiến chất lượng, Trường Tiểu học Hà Huy Tập đủ điều kiện đạt Tiêu chuẩn 1 ở Mức 2, hướng tới nâng cao chất lượng toàn diện trong thời gian tới.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - Không đạt: 0/10 tiêu chí chiếm 0 %
 - Đạt Mức 1: 10/10 tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 2: 10/10 tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 3: 6/10 tiêu chí chiếm 60 % (Trong đó, 0/4 tiêu chí có mức 3 chiếm 0 %)

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Năm học 2024–2025, Trường Tiểu học Hà Huy Tập có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được bố trí tương đối đầy đủ theo quy định. Nhà trường có 22 biên chế và 4 hợp đồng theo Nghị định 111/NĐ-CP. Ban giám hiệu gồm 1 Hiệu trưởng và 1 Phó Hiệu trưởng, đều đạt chuẩn về trình độ và năng lực quản lý.

Đội ngũ giáo viên gồm 21 người, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng để giảng dạy 8 buổi/tuần, trong đó 95% có trình độ đại học trở lên. Giáo viên có kinh nghiệm, tích cực đổi mới phương pháp và thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông.

Nhà trường có 5 nhân viên, gồm kế toán, văn thư, thư viện, y tế và bảo vệ, đáp ứng yêu cầu về số lượng và chuyên môn. Các nhân viên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trường hiện có 432 học sinh, đảm bảo đúng độ tuổi, được học tập và rèn luyện trong môi trường an toàn, thân thiện, được đảm bảo đầy đủ quyền lợi theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được bổ nhiệm đúng quy định đối với trường tiểu học hạng II [H2-2.1-06], có quyết định bổ nhiệm của UBND thành phố Gia Nghĩa. Cả hai đều có trình độ đào tạo đạt chuẩn, gồm bằng đại học trở lên và các chứng chỉ theo quy định như: Trung cấp lý luận chính trị, quản lý giáo dục, tin học, tiếng Anh. [H2-2.1-01] [H2-2.1-02]

Hàng năm, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn theo Chuẩn nghề nghiệp cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông, xếp loại từ mức khá trở lên. [H2-2.1-04]

Cả hai cán bộ quản lý đều tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo kế hoạch của ngành. [H2-2.1-03];

Mức 2:

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn ở mức khá trở lên trong 5 năm liên tiếp, trong đó Hiệu trưởng đạt mức tốt nhiều năm liền. [H2-2.1-01].

Cả hai cán bộ quản lý đều có chứng chỉ Trung cấp lý luận chính trị. Đồng thời, được tập thể giáo viên, nhân viên tín nhiệm cao qua các đợt lấy ý kiến đánh giá cán bộ quản lý. [H2-2.1-02], [H2-2.1-05]

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng trong nhà trường đều được đánh giá chuẩn khá trở lên, trong đó, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng có 1 năm được đánh giá chuẩn đạt xuất sắc. Đánh giá viên chức lãnh đạo 05 qua hoàn thành tốt nhiệm vụ. [H2-2.1-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng cán bộ quản lý theo quy định đối với trường tiểu học hạng II. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều có trình độ đào tạo đạt chuẩn, đầy đủ các

văn bằng, chứng chỉ theo quy định (quản lý giáo dục, lý luận chính trị, tin học, tiếng Anh). Ban giám hiệu có năng lực quản lý tốt, luôn chủ động trong công tác lãnh đạo, điều hành và tổ chức các hoạt động giáo dục. Cán bộ quản lý được đánh giá đạt chuẩn ở mức khá và tốt trong nhiều năm liên tiếp, được tập thể tin nhiệm cao. Thường xuyên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng quản lý và giảng dạy.

3. Điểm yếu

Phó Hiệu trưởng mới bổ nhiệm nên sử dụng các phần mềm công nghệ trong công tác quản lý đôi lúc gặp khó khăn. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác điều hành và quản lý trường học vẫn còn một số hạn chế, cần thêm thời gian và sự hỗ trợ để đồng chí này làm chủ các phần mềm phục vụ công tác quản lý.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Tổ chức tập huấn nội bộ và hướng dẫn sử dụng các phần mềm quản lý trường học (như CSDL ngành, SMAS, PMIS, kế toán, văn thư,...) cho Phó Hiệu trưởng mới bổ nhiệm nhằm nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong công tác quản lý.	Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Minh Hòa	Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo.	Cá nhân tự bồi dưỡng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 21 giáo viên/15 lớp, đạt tỷ lệ 1,4 giáo viên/lớp, đảm bảo tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Có giáo viên Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. [H2- 2.2-01].

Trường có 95% giáo viên có trình độ đại học trở lên, 1 giáo viên có trình độ trung cấp. Tỷ lệ này phù hợp với lộ trình nâng chuẩn theo quy định của tỉnh và thành phố. [H2-2.2-01]

100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức đạt trở lên, trong đó 95,2% đạt mức tốt. [H2-2.2-03].

Mức 2:

Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá đạt 100%; trong đó có 95% đạt mức tốt; 05% mức khá. [H2-2.2-03]

Trong 05 năm học vừa qua giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ của mình không có giáo viên nào bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên [H2-2.2-04]

Mức 3:

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Trường Tiểu học Hà Huy Tập có tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên đạt 100%, trong đó: 95,23% giáo viên đạt mức tốt, tương đương 20/21 giáo viên. 4,77% giáo viên đạt mức khá, tương đương 1/21 giáo viên. Tỷ lệ này vượt yêu cầu của Mức 3 (yêu cầu tối thiểu là 80% khá trở lên và 30% tốt trở lên), cho thấy đội ngũ giáo viên của nhà trường có năng lực chuyên môn vững vàng, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và đáp ứng tốt yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

Tuy nhiên, nhà trường vẫn tiếp tục chú trọng công tác bồi dưỡng chuyên môn, đặc biệt đối với giáo viên trẻ, nhằm đảm bảo sự đồng đều về chất lượng giảng dạy trong toàn đội ngũ. [H2-2.2-03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên để đảm bảo dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó 95% có trình độ đại học trở lên. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá và tốt rất cao (100%), trong đó 95,23% đạt mức tốt.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ giáo viên/lớp chưa đảm bảo tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp; hiện nhà trường còn thiếu 4 biên chế giáo viên môn chung, phải hợp đồng theo Nghị định 111.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Tham mưu UBND TP và Phòng GD&ĐT bổ sung 4 biên chế giáo viên môn chung để đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp theo quy định	Hiệu trưởng	Năm học 2025–2026 và các năm tiếp theo	UBND, Phòng GD&ĐT
Xây dựng kế hoạch cử GV tham gia bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy học	Ban giám hiệu	Năm học 2025–2026	Tự học, hỗ trợ từ ngành

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 5 nhân viên gồm: 1 nhân viên kế toán, 1 văn thư, 1 thư viện, 1 nhân viên y tế học đường, 01 nhân viên bảo vệ theo quy định [H2-2.3-01].

Nhân viên trong nhà trường được phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có quyết định phân công nhiệm vụ [H2-2.3-02]

Đội ngũ nhân viên nhà trường luôn tích cực trong công tác, chịu khó học hỏi, tích lũy kinh nghiệm, chủ động trong công việc và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hằng năm, tất cả nhân viên đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H2-2.2-04].

Mức 2:

Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT, gồm 5 người đảm nhiệm các vị trí cần thiết. [H2-2.3-02]

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2019 - 2020 đến nay nhà trường không có nhân viên bị kỉ luật. 100% nhân viên trong nhà trường luôn thực hiện tốt tiến độ, khối lượng công việc được giao và hàng năm đều được đánh giá, xếp loại viên chức hoàn thành tốt trở lên. Hàng năm các nhân viên đều được các cấp có thẩm quyền tặng giấy khen.

Mức 3:

Nhân viên kế toán, văn thư, thư viện và y tế có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí công tác [H2-2.3-01].

Hàng năm Tất cả nhân viên đều được cử tham gia các lớp tập huấn chuyên môn phù hợp như: kế toán, y tế học đường, thư viện, phòng cháy chữa cháy,.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định, đảm bảo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục. Nhân viên được phân công công việc phù hợp với trình độ chuyên môn và năng lực, có tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

3. Điểm yếu

Một số vị trí vẫn phải kiêm nhiệm, có thể ảnh hưởng đến hiệu quả công việc nếu khối lượng công việc tăng cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Năm học 2025 - 2026 Nhà trường tạo điều kiện, động viên khuyến khích 01 nhân viên tham gia học các lớp để nâng cao trình độ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra ngày càng cao của xã hội.	Nhân viên y tế	Năm học 2025 – 2026 và những năm tiếp theo	Cá nhân tự tham gia các lớp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định.
- Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.
- Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Tiểu học Hà Huy Tập đã xây dựng và triển khai kế hoạch tuyển sinh một cách nghiêm túc, đạt được chỉ tiêu đề ra. Cụ thể, nhà trường đã huy động 100% học sinh 6 tuổi vào lớp 1, đảm bảo các em trong độ tuổi đến trường đúng quy định và được ghi chép đầy đủ vào sổ đăng bộ của nhà trường theo quy định. Đến thời điểm hiện tại (năm học 2024-2025), có 431 học sinh trong trường, trong đó 98% học sinh đến trường đúng độ tuổi theo kế hoạch tuyển sinh. Các dữ liệu về độ tuổi học sinh cũng đã được cập nhật đầy đủ trong cơ sở dữ liệu ngành. [H2-2.4-03]

Các học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập theo đúng Điều 34 của Thông tư 28/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm học tập và rèn luyện theo kế hoạch giáo dục của nhà trường. Các em có ý thức tự giác học tập và rèn luyện để phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực, phù hợp với mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân và thực hiện tốt các quy định về đạo đức, ứng xử với gia đình, thầy cô và bạn bè. Các em cũng chú trọng bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, và tham gia các hoạt động xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường, địa phương. [H2-2.4-02]

Ngoài ra, học sinh được đảm bảo quyền lợi theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học. Các em có quyền được học tập, phát triển toàn diện và phát huy tiềm năng của bản thân trong một môi trường học tập thuận tiện. Các em cũng có quyền chuyển trường nếu trường khác có khả năng tiếp nhận, và học sinh khuyết tật được tạo điều kiện học hòa nhập. Quy trình học tập và đánh giá học sinh được thực hiện theo kế hoạch giáo dục cá nhân, giúp các em phát triển và nâng cao kết quả học tập. Những học sinh có kết quả học tập còn hạn chế sẽ được giáo viên và gia đình hỗ trợ để hoàn thành nhiệm vụ học tập. Trường cũng đảm bảo quyền lợi về học bổng và các chế độ chính sách xã hội cho học sinh theo quy định, cũng như đảm bảo các điều kiện an toàn, cơ sở vật chất và vệ sinh cho các em trong suốt quá trình học tập. [H2-2.4-03]

Mức 2:

Trong quá trình các em được tham gia học tập tại trường, các em luôn được nhà trường, giáo viên quan tâm sâu sắc đến công tác giáo dục học sinh. Nhà trường luôn chú trọng việc phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh thông qua các hoạt động học tập các hoạt động trải nghiệm của lớp, nhà trường tổ chức. Thông qua các hoạt động các em ngày càng tiến bộ, chăm ngoan học tốt. Trong quá trình học tập tại trường, một số học sinh có biểu hiện vi phạm các hành vi không được làm theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học (ví dụ: chưa tự giác trong học tập, vi phạm nội quy lớp học). Tuy nhiên, các trường hợp này đều được giáo viên chủ nhiệm phát hiện kịp thời, phối hợp với phụ huynh để áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp như: nhắc nhở, động viên, giao nhiệm vụ rèn luyện, tổ chức sinh hoạt lớp theo chuyên đề. [H2-2.4-04]

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường, đồng thời tích cực tham gia các sân chơi trí tuệ và hội thi các cấp. Năm học 2024–2025 có: 18 học sinh tham gia thi Tiếng Anh qua mạng cấp trường, 14 em cấp tỉnh, 6 em cấp quốc gia. Kết quả: 3 giải Nhất, 2 giải Nhì, 3 giải Ba, 1

giải Khuyến khích cấp trường; 3 giải Khuyến khích cấp thành phố; 1 giải Khuyến khích cấp tỉnh; 2 học sinh được công nhận hoàn thành tốt cấp quốc gia. Hội thi Olympic Toán tuổi thơ cấp thành phố: đạt 2 huy chương Bạc, 3 huy chương Đồng. Tỷ lệ học sinh được khen thưởng cuối năm đạt trên 70%. [H2-2.4-04]

2. Điểm mạnh

Học sinh đến trường đúng độ tuổi, được đảm bảo quyền học tập, rèn luyện và phát triển toàn diện theo quy định. 100% học sinh được học tập trong môi trường an toàn, thân thiện, được tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục, trải nghiệm, kỹ năng sống. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình học tập đạt 99% (năm học 2024–2025). Học sinh tích cực tham gia các hội thi, sân chơi trí tuệ các cấp và đạt nhiều thành tích nổi bật.

3. Điểm yếu

Một số học sinh lớp 1 còn gặp khó khăn trong môn Tiếng Việt, chưa hoàn thành chương trình học đúng tiến độ. Một bộ phận nhỏ phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em, ảnh hưởng đến quá trình phối hợp giáo dục giữa nhà trường và gia đình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Các tổ khối, đặc biệt tổ khối 1 cần xây dựng các biện pháp cụ thể cho năm học 2025-2026 nhằm bồi dưỡng, phụ đạo kịp thời cho những học sinh còn thường xuyên gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để giúp học sinh hoàn thành chương trình lớp học trong năm học 2025-2026, từ đó góp phần hoàn thành xuất sắc kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026	Hội đồng sư phạm nhà trường.	Năm học 2025-2026	Hội đồng sư phạm nhà trường, phụ huynh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Trường Tiểu học Hà Huy Tập có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được bố trí đầy đủ, đảm bảo cơ cấu, số lượng và chất lượng theo quy định hiện hành. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều đạt chuẩn về trình độ, năng lực quản lý, được đánh giá ở mức khá và tốt trong nhiều năm liên tiếp, có uy tín và được tập thể tin nhiệm cao.

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, 100% đạt chuẩn nghề nghiệp, trong đó trên 95% đạt mức tốt. Giáo viên được phân công giảng dạy đúng chuyên môn, tích cực đổi mới phương pháp, tham gia hiệu quả các hoạt động chuyên môn và phong trào thi đua.

Nhân viên nhà trường có trình độ phù hợp với vị trí việc làm, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, không có trường hợp vi phạm kỷ luật trong 5 năm gần đây. Các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn được tổ chức thường xuyên, góp phần nâng cao năng lực đội ngũ.

Học sinh được đảm bảo đầy đủ quyền lợi, học tập trong môi trường an toàn, thân thiện. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình đạt 99%, nhiều em đạt thành tích cao trong các hội thi cấp thành phố, tỉnh và quốc gia. Công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống được chú trọng, học sinh có chuyển biến tích cực trong hành vi và thái độ học tập.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/4 tiêu chí chiếm 0 %
- Đạt Mức 1: 4/4 tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 2: 4/4 tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 3: 3/4 tiêu chí chiếm 75% (Trong đó, 3/4 tiêu chí có mức 3 chiếm 75%)

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường Tiểu học Hà Huy Tập tọa lạc tại tổ dân phố Tân Tiến, phường Quảng Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Trong những năm qua, nhờ sự quan tâm đầu tư của các cấp lãnh đạo và sự đồng thuận của phụ huynh, nhân dân địa phương, cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học của nhà trường không ngừng được củng cố, nâng cấp, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu đổi mới giáo dục.

Nhà trường hiện có hai điểm trường, với hệ thống phòng học, phòng chức năng, sân chơi, khu vệ sinh, thiết bị dạy học và hạ tầng kỹ thuật cơ bản đầy đủ, đảm bảo phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý, giảng dạy và học tập. Các phòng học được trang bị bàn ghế đúng quy cách, bảng chống lóa, hệ thống chiếu sáng, quạt mát, thiết bị hỗ trợ giảng dạy phù hợp với Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể để huy động các nguồn lực đầu tư, duy tu, bảo dưỡng và bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Đồng thời, chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng, khai thác thiết bị hiện có nhằm phục vụ tốt nhất cho hoạt động giáo dục toàn diện, tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện và hiện đại cho học sinh.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

- a) Vị trí đặt trường, điểm trường;
- b) Quy mô;
- c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường; diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Tiểu học Hà Huy Tập được đặt tại tổ dân phố Tân Tiến, phường Quảng Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Trường có 2 điểm trường: điểm chính tại tổ dân phố Tân Tiến và điểm lẻ tại thôn Nghĩa Thắng, cùng thuộc địa bàn phường Quảng Thành. Cả hai điểm trường đều nằm trong khu dân cư, thuận tiện cho học sinh đến trường và đảm bảo an toàn trong quá trình học tập. [H3-3.1-01]

Nhà trường hiện có 15 lớp học với tổng số 432 học sinh. Quy mô lớp học được bố trí hợp lý, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất hiện có. Các phòng học, phòng chức năng và khu vực phụ trợ được phân bổ khoa học, đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. [H3-3.1-02], [H3-3.1-03].

Tổng diện tích khuôn viên nhà trường là 12.822,2 m², đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình đảm bảo theo quy định, bao gồm: phòng học, phòng chức năng, phòng hành chính, sân chơi, khu vệ sinh, khu để xe,... Tỷ lệ diện tích bình quân đạt 29,68 m²/học sinh, đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Trường Tiểu học Hà Huy Tập có vị trí thuận lợi, nằm trong khu dân cư an toàn, dễ tiếp cận, tạo điều kiện thuận tiện cho học sinh đến trường. Diện tích đảm bảo theo quy định, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quy hoạch khuôn viên hợp lý, có sân chơi, sân tập, cây xanh, tường rào, cổng trường. Hệ thống phòng học, phòng chức năng và các công trình phụ trợ được bố trí khoa học, đáp ứng tốt yêu cầu tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Điểm yếu

Trường có một điểm lẻ tại thôn Nghĩa Thắng, cách trung tâm thành phố khoảng 15 km, gây khó khăn trong công tác quản lý, tổ chức hoạt động chung và đi lại của giáo viên, học sinh, đặc biệt trong mùa mưa. Chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Tham mưu với các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để cấp sổ đỏ cho điểm lẻ tại thôn Nghĩa Thắng.	Hiệu trưởng: Dương Hiền Cảnh	Năm học 2025- 2026	Chính quyền địa phương các cấp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình

Mức 1: Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- Khối phòng hành chính quản trị;
- Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 2: Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 3: Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hỗ trợ học tập;
- b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ các phòng hành chính theo quy định, gồm: phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, văn phòng, phòng y tế, khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Các phòng được trang bị đầy đủ bàn ghế, máy tính, máy in, tủ hồ sơ, quạt mát, điện chiếu sáng, đảm bảo phục vụ tốt công tác quản lý. [H3-3.2-01]

Khối phòng học tập và hỗ trợ học tập:

- Có 15 phòng học cho 15 lớp, mỗi phòng có diện tích 48m², được trang bị bảng chống lóa, bàn ghế đúng quy cách, tivi kết nối internet, hệ thống chiếu sáng, quạt mát, đảm bảo điều kiện học tập 2 buổi/ngày.

- Có các phòng chức năng: Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Ngoại ngữ, Thư viện, phòng Đội Thiếu niên, được trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập. [H3-3.2-02], [H3-3.2-03]

Khối phụ trợ, sân chơi, thể dục thể thao, phục vụ sinh hoạt: Có phòng y tế, nhà kho, khu vệ sinh học sinh (02 nhà vệ sinh), sân chơi, sân tập rộng rãi, bằng phẳng, có cây bóng mát. Cổng trường, tường rào kiên cố, đảm bảo an toàn. [H3-3.2-04]

Mức 2:

Mỗi phòng học đều có diện tích 48m² đạt theo tiêu chuẩn quy định và được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định tại Khoản 2, Điều 46 của Điều lệ trường tiểu học.

Trường Tiểu học Hà Huy Tập được trang bị đầy đủ các phòng chức năng phục vụ cho công tác quản lý, giảng dạy và các hoạt động hỗ trợ học tập, bao gồm:

Khối phòng hành chính, quản trị: Phòng Hiệu trưởng: Trang bị đầy đủ bàn làm việc, máy tính, máy in, kết sắt, tủ hồ sơ, quạt mát, điện chiếu sáng, bàn tiếp khách, máy lọc nước[H3-3.2-01] Phòng Phó Hiệu trưởng: Cung cấp các trang thiết bị phục vụ công tác như bàn làm việc, máy tính, máy in, tủ hồ sơ, quạt mát, điện chiếu sáng, bàn tiếp khách, máy lọc nước Văn phòng: Có bàn ghế đầy đủ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hội họp; trang trí với tượng Bác Hồ, cờ đỏ, cờ búa liềm, chân dung Các Mac – Lê Nin, cùng các khẩu hiệu tuyên truyền và góc truyền thống nhà trường. Bảng niêm yết kế hoạch hoạt động và biến động sĩ số học sinh Khu vệ sinh giáo viên, nhân viên: Có phòng vệ sinh nam và nữ Khu để xe: Được bố trí rộng rãi, có mái che, thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên

Khối phòng học tập: 15 phòng học cho 15 lớp: Mỗi phòng học được trang bị bảng chống lóa, tivi 50 – 60inch kết nối internet tốc độ cao, bàn ghế đầy đủ theo quy định, quạt mát, điện chiếu sáng. Các phòng học được trang trí đẹp mắt với khẩu hiệu tuyên

truyền, góc học tập, cây xanh và hoa theo tiêu chí "xanh - sạch - đẹp - an toàn"[H3-3.2-02]. Phòng Nghệ thuật: Được trang bị bảng chống lóa, tivi 65inch kết nối internet, bàn ghế đầy đủ, quạt mát, điện chiếu sáng và các thiết bị dạy học Âm nhạc, Phòng Mỹ thuật được trang trí với tranh, ảnh và các sản phẩm của học sinh. Phòng Tin học trang bị bảng chống lóa, tivi kết nối internet, 10 máy tính, bàn ghế đầy đủ, quạt mát, điện chiếu sáng. Phòng học sắp xếp khoa học, đảm bảo an toàn về điện, cháy nổ. Phòng Ngoại ngữ có bảng chống lóa, máy chiếu, bàn ghế đầy đủ, mạng wifi, quạt mát, điện chiếu sáng và loa. Phòng được trang trí sạch sẽ với khẩu hiệu tiếng Anh tạo môi trường học tập thân thiện. Khối phòng hỗ trợ học tập: Thư viện và thiết bị: Hệ thống sách báo theo quy định, máy tính, máy in, đầu quét, bàn ghế cho học sinh và nhân viên thư viện. Phòng được trang trí đẹp mắt và có đầy đủ các nội quy hoạt động thư viện [H3-3.2-03]; Phòng Đội Thiếu niên có bàn ghế dành cho Tổng phụ trách Đội, ban chỉ huy liên đội, bộ trống Đội, tủ hồ sơ, góc truyền thống, điện chiếu sáng.

Khối phụ trợ: Phòng y tế trường học: Trang bị cân, thang đo, tủ thuốc, bàn làm việc, giường nằm, máy tính, máy in, tủ hồ sơ, quạt mát, điện chiếu sáng. Khu vệ sinh học sinh: Bao gồm 12 phòng vệ sinh cho học sinh, có phòng vệ sinh nam và nữ riêng biệt [H3-3.2-04]. Cổng và tường rào: Được xây dựng kiên cố, đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; Khu sân chơi, thể dục thể thao: Bao gồm 03 sân chung rộng rãi, bằng phẳng, có cây bóng mát (Cả phân hiệu). Nhà trường luôn duy trì và cải tiến cơ sở vật chất hiện có để phục vụ tốt nhất cho hoạt động dạy và học, đảm bảo môi trường học tập an toàn, thân thiện và hiệu quả. [H3-3.1-02]

Mức 3:

Khối phòng hỗ trợ học tập được đầu tư đầy đủ các trang thiết bị cần thiết để hoạt động hiệu quả. Phòng Thư viện, thiết bị có hệ thống sách báo theo quy định, có máy tính, máy in, máy quét tài liệu, phần mềm quản lý thư viện, có bàn ghế, thảm xấp phục vụ việc đọc tại thư viện của học sinh và giáo viên, có bàn ghế cho nhân viên thư viện, có các đồ dùng, thiết bị dạy học khác. Phòng có đủ diện tích theo quy định với số lượng sách báo đa dạng phục vụ hiệu quả cho hoạt động đọc, nghiên cứu của giáo viên, học sinh. Phòng được sắp xếp khoa học, thuận tiện cho việc tra cứu, tìm kiếm và hoạt động đọc của học sinh. Phòng còn được trang trí đẹp mắt, gần gũi, thân thiện phù hợp với sở thích của học sinh

Khối phụ trợ cũng được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định. Phòng y tế trường học được trang bị cân, thang đo, tủ thuốc, quạt mát, điện chiếu sáng, giường nằm đảm bảo cho việc chăm sóc sức khỏe học sinh. Tủ thuốc có đầy đủ các loại thuốc cơ bản và các vật dụng sơ cứu ban đầu. Bàn làm việc, máy tính được kết nối internet, máy in, tủ hồ sơ phục vụ tốt cho công tác y tế trong nhà trường [H3-3.2-03]. Khu vệ sinh học sinh gồm 12 phòng, trong đó có phòng vệ sinh nam và vệ sinh nữ riêng biệt. Các phòng vệ sinh đều được xây dựng kiên cố, được lát gạch men chống trượt đảm bảo an toàn cho học sinh. Khu sân chơi, thể dục thể thao gồm 03 sân chung rộng rãi, bằng phẳng, có cây bóng mát. Cổng có gắn biển tên trường, biển tên trường chuẩn Quốc gia đúng theo quy định. Bên phải cổng trường là câu nói của Bác Hồ “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em” trang trí bằng các hình ảnh mang tính tuyên truyền, giáo dục đến học sinh. Trong khuôn viên sân trường được bố trí các bồn hoa, cây cảnh, cây bóng mát khoa học, thẩm mỹ.

Cây, hoa được cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thường xuyên chăm sóc, cắt tỉa [H3-3.1-03]

2. Điểm mạnh.

Nhà trường có tương đối đầy đủ các khối phòng theo quy định của thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT của Bộ giáo dục quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Các khối phòng được sắp xếp khá khoa học, hợp lý. Các phòng được trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng phục vụ hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường. Sân trường được bê tông hóa toàn bộ. Khuôn viên sân trường được bố trí hoa, cây cảnh, cây bóng mát tạo không gian xanh - sạch - đẹp - an toàn để học sinh học tập, vui chơi và tham gia các hoạt động trải nghiệm khác đạt hiệu quả. Cổng trường kiên cố, được trang trí đúng quy định, đẹp mắt. Tường rào kiên cố, ngăn cách với các khu vực dân cư xung quanh đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu.

Tính đến thời điểm năm học này, nhà trường đã đủ số lượng phòng học theo quy định, tuy nhiên có 10 phòng học xuống cấp; thiếu bàn ghế cho học sinh và giáo viên ở các phòng nghệ thuật và phòng tin học. Các phòng học này không có đủ trang thiết bị học tập cần thiết để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập hiệu quả. Đặc biệt, phòng tin học đang thiếu một số máy tính, điều này gây khó khăn trong việc tổ chức các tiết học và thiếu khả năng đáp ứng đủ nhu cầu học tập của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Tham mưu, đề xuất lên các cấp có thẩm quyền để được sửa chữa 10 phòng học xuống cấp nghiêm trọng.	Hiệu trưởng	Năm học 2025- 2026	Chính quyền địa phương các cấp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học

Mức 1: Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;
- b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;
- c) Thiết bị dạy học.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Về hạ tầng kĩ thuật: trường có hệ thống cấp nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn, đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường [H3-3.4-01] Có hệ thống thoát nước và xử lý nước thải theo quy định [H3-3.4-02] ; hệ thống cấp điện đảm bảo công suất và an toàn phục vụ cho các hoạt động của nhà trường [H3-3.6-04] hệ thống phòng cháy chữa cháy đảm bảo theo các quy định hiện hành [H3-3.6-05] hạ tầng công nghệ thông tin liên lạc được trang bị internet, mạng wifi phục vụ cho mọi hoạt động của nhà trường [H3-3.5-01] khu thu gom và xử lý rác cách xa các khối phòng chức năng, đặt ở vị trí cuối hướng gió, có lối ra vào riêng, rất thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển và xử lý, không làm ảnh hưởng đến môi trường [H3-3.4-02]

Hàng năm được các cấp chính quyền quan tâm, đầu tư sửa chữa nâng cấp xây mới các hạng mục công trình đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành. Các hạng mục công trình trong nhà trường đều đạt tiêu chuẩn từ bán kiên cố trở lên. Trong đó tỉ lệ công trình kiên cố đảm bảo theo quy định [H3-3.3-01]

Thiết bị dạy học trong nhà trường được trang bị theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo. Cụ thể như thiết bị, đồ dùng dạy học khối 1,2 được cấp đầy đủ (có danh mục kèm theo). Các thiết bị dạy học được bảo quản, sử dụng hiệu quả thể hiện ở việc lưu trữ thiết bị [H3-3.2-07]; [H3-3.2-08] và hoạt động mượn trả ở thư viện [H3-3.6-03]

Mức 2.

Các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố, đảm bảo tỉ lệ theo quy định. Diện tích khu đất xây dựng trường được xác định trên cơ sở số lớp, số học sinh đạt bình quân 29,68m²/1 học sinh. Thể hiện ở số lớp, số học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành [H3-3.3-02] [H3-3.3-03] và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp [H3-3.1-01]

Mức 3:

Nhà trường được các chính quyền địa phương quan tâm, đầu tư, xây dựng các hạng mục công trình tương đối đầy đủ theo quy định. Trong đó có các khối phòng hành chính, quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi; hạ tầng kĩ thuật; thiết bị dạy học. Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thể hiện ở hồ sơ kiểm kê tài sản nhà trường [H3-3.2-05] [H3-3.2-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống hạ tầng kĩ thuật đảm bảo theo quy định đáp ứng mọi nhu cầu hoạt động của nhà trường. Các hạng mục công trình được dựng kiên cố, đảm bảo tỉ lệ kiên cố theo quy định. Hàng năm được nhà trường kiểm tra, rà soát, quan tâm sửa chữa, tôn tạo cũng như tham mưu các cấp đầu tư, nâng cấp, bổ sung để các hạng mục công trình luôn đảm bảo an toàn, đẹp, hiệu quả khi sử dụng.

3. Điểm yếu

Đến thời điểm của năm học này vẫn thiếu một phòng học dành riêng cho môn khoa học- công nghệ. Thiếu khối phòng hỗ trợ học tập như: Phòng thiết bị giáo dục, phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập, phòng truyền thống.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Tham mưu, đề xuất lên các cấp có thẩm quyền để được xây dựng bổ sung một số công trình còn thiếu.	Hiệu trưởng	Năm học 2025- 2026 và các năm tiếp theo.	Ngân sách nhà nước và các nguồn lực hợp pháp khác

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Trường Tiểu học Hà Huy Tập có cơ sở vật chất tương đối đầy đủ, được quy hoạch khoa học, đảm bảo phục vụ hiệu quả cho hoạt động dạy học và giáo dục toàn diện học sinh. Diện tích khuôn viên trường rộng 12.822,2 m², bình quân 29,68 m²/học sinh, đáp ứng yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường có 2 điểm trường, trong đó điểm chính được đầu tư đồng bộ, điểm lẻ tuy còn khó khăn nhưng vẫn đảm bảo điều kiện tối thiểu cho dạy học.

Các khối phòng học, phòng chức năng, phòng hành chính và công trình phụ trợ được bố trí hợp lý, đảm bảo diện tích, trang thiết bị cơ bản đầy đủ. Các phòng học được trang bị bảng chống lóa, bàn ghế đúng quy cách, hệ thống chiếu sáng, quạt mát, tivi kết nối internet, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Hạ tầng kỹ thuật như hệ thống điện, nước, phòng cháy chữa cháy, xử lý rác thải, internet... được đầu tư đồng bộ, đảm bảo an toàn và thân thiện với môi trường. Khuôn viên trường được bê tông hóa, có sân chơi, cây xanh, bồn hoa, tạo không gian học tập xanh - sạch - đẹp - an toàn.

Tuy nhiên, nhà trường vẫn còn một số hạn chế như: 10 phòng học xuống cấp cần sửa chữa, thiếu thiết bị tại một số phòng chức năng (Tin học, Mỹ thuật), chưa có phòng học bộ môn Khoa học - Công nghệ, phòng tư vấn học đường và hỗ trợ học sinh khuyết tật học hòa nhập.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - Không đạt: 0/3 tiêu chí chiếm 0 %
 - Đạt Mức 1: 3/3 tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 2: 3/3 tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 3: 2/3 tiêu chí chiếm 66.7 % (Trong đó, 1/2 tiêu chí có mức 3 chiếm 50 %)

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội ngày càng đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Trường Tiểu học Hà Huy Tập xác định rõ rằng, để thực hiện hiệu quả mục tiêu giáo dục, cần có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

Nhà trường đã chủ động xây dựng cơ chế phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương và cộng đồng nhằm huy động tối đa các nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh được học tập, rèn luyện trong môi trường an toàn, thân thiện và phát triển toàn diện. Các hoạt động phối hợp được triển khai bài bản, có kế hoạch, có sự tham gia tích cực của phụ huynh và cộng đồng, góp phần giữ vững danh hiệu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và nâng cao vị thế của nhà trường trong địa phương.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ban đại diện cha mẹ học sinh (CMHS) của trường và các lớp được thành lập đúng quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT. Hàng năm, 100% lớp học tổ chức họp CMHS đầu năm, bầu ra Ban đại diện CMHS lớp gồm 2 thành viên/lớp. Từ đó, đại diện các lớp bầu ra Ban đại diện CMHS cấp trường. [H4-4.1-03].

Ban đại diện CMHS trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể cho năm học 2024–2025, bao gồm các nội dung: hỗ trợ học sinh khó khăn, phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục, khen thưởng học sinh, tuyên truyền chính sách giáo dục. [H4-4.1-06]

Ban đại diện CMHS họp định kỳ 3 lần/năm (đầu năm, giữa kỳ, cuối năm) để triển khai, giám sát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch, tổ chức họp đột xuất theo tình hình thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường, Ban đại diện CMHS. Các hoạt động được tổ

chức đúng tiến độ, có báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động. [H4-4.1-07], [H4-4.1-07]

Mức 2:

Các thành viên trong Ban đại diện luôn nhiệt tình hỗ trợ, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh. Ban đại diện tham gia kế hoạch hoạt động cho cả năm học: hỗ trợ học sinh nghèo, khen thưởng cho học sinh khó khăn có thành tích cao trong học tập. [H4-4.1-10]

Bên cạnh đó trong các cuộc họp đầu năm học giáo viên luôn phổ biến rộng rãi về Thông tư 30/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014, Thông tư 22/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 về đánh giá học sinh và các thông tin khác có liên quan để phụ huynh nắm về mục tiêu và kế hoạch giáo dục, nhà trường. Hàng năm, nhà trường đều có kế hoạch phối hợp với Ủy ban nhân dân xã và các tổ chức đoàn thể về kế hoạch tuyển sinh, vận động trẻ ra lớp đúng độ tuổi cũng như không có học sinh bỏ học [H4-4.1-10]

Ban đại diện CMHS trường tích cực tham gia phối hợp chặt chẽ với Nhà trường trong công việc chăm sóc, giáo dục HS, tuyên truyền tới mọi CMHS được biết, hiểu và phân phối hợp lý, hiệu quả với Nhà trường trong việc làm huy động học sinh ra lớp đầy đủ ngay từ đầu năm học; tổ chức dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ khối lớp 1 đến khối lớp 5, đánh giá HS theo TT 27 của BGD&ĐT từ khối lớp 1 đến khối lớp 5; công tác phòng chống dịch bệnh tại địa phương. Hàng năm họp định kỳ 3 lần/năm học, tích cực tuyên truyền dưới nhiều hình thức để tăng cường thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về mục tiêu giáo dục Tiểu học nói chung và mục tiêu giáo dục của nhà trường nói riêng. [H4-4.1-03]

Mức 3:

Ban đại diện CMHS trường tích cực tham gia phối hợp chặt chẽ với Nhà trường trong công việc chăm sóc, giáo dục học sinh, tuyên truyền tới mọi CMHS được biết, hiểu và phân phối hợp lý, hiệu quả với Nhà trường trong việc làm huy động học sinh ra lớp đầy đủ ngay từ đầu năm học; tổ chức dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ khối lớp 1 đến khối lớp 5, đánh giá học sinh theo TT 27 của BGD&ĐT từ khối lớp 1 đến khối lớp 5; công tác phòng chống dịch bệnh tại địa phương. Hàng năm họp định kỳ 3 lần/năm học, tích cực tuyên truyền dưới nhiều hình thức để tăng cường thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về mục tiêu giáo dục Tiểu học nói chung và mục tiêu giáo dục của Nhà trường nói riêng thể hiện rõ trong biên bản họp CMHS các lớp đầu năm học lần 1, năm học 2024 - 2025 [H4-4.1-03]

2. Điểm mạnh

Điều lệ Ban đại diện CMHS (Thông tư số 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011). Ban đại diện CMHS trường đều là những thành viên có tâm huyết, có năng lực tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động như: Ban đại diện CMHS trường đã tiến hành xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể Ban đại diện CMHS, thực hiện hiệu quả kế hoạch đã ban hành, phối hợp hiệu quả với Nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện cả về năng lực và phẩm chất của học sinh; hỗ trợ tích cực với Nhà trường trong việc tổ chức các Hội thi, sân chơi trí tuệ và các hoạt động trải nghiệm nhằm phát huy những thế mạnh của học sinh và giúp đỡ học sinh còn hạn chế trong học tập và rèn luyện; tổ chức tốt hoạt động như kế hoạch. Tích cực hỗ trợ Nhà trường trong công tác tuyên truyền nhiệm vụ năm học, công tác

phòng chống dịch bệnh và các hoạt động giáo dục cũng như tích cực phối hợp với Nhà trường phổ biến đến toàn thể nhân dân trên đại bàn về pháp luật, chủ trương chính sách về đổi mới giáo dục, việc huy động học sinh ra lớp đầy đủ và hạn chế học sinh bỏ học góp phần thực hiện tốt phổ cập giáo dục đúng độ tuổi, thực hiện thành công việc dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ khối lớp 1 đến khối lớp 5; Từ đó phát huy được tính tích cực của HS để các em phát triển toàn diện được cả về năng lực và phẩm chất; thực hiện vượt chỉ tiêu công tác BHYT học sinh góp phần không nhỏ vào việc duy trì chất lượng học sinh nhằm giữ vững danh hiệu trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Điểm yếu

Nhận thức của một số Cha mẹ học sinh (CMHS) vẫn chưa đồng đều, dẫn đến việc một số CMHS chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập của con em mình. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giáo dục.

Bên cạnh đó, tình hình kinh tế của nhiều gia đình học sinh còn gặp nhiều khó khăn. Một số cha mẹ phải đi làm ăn xa, không thể trực tiếp theo dõi và hỗ trợ việc học của con em mình. Đồng thời, nhiều gia đình đang trong hoàn cảnh khó khăn do suy giảm kinh tế, dẫn đến việc không đủ điều kiện để đầu tư cho việc học tập của con cái. Đặc biệt, một số gia đình trẻ có bố mẹ ly hôn, khiến các em phải sống với ông bà hoặc người thân khác, nhưng sự quan tâm và hỗ trợ từ phía người lớn trong gia đình vẫn chưa đủ để đảm bảo sự phát triển toàn diện của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền đến CMHS để cha mẹ học sinh nâng cao nhận thức về quyền và trách nhiệm của mình với con em.	Hội đồng sư phạm Nhà trường.	Trong năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo	Cha mẹ học sinh toàn trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Để thực hiện hiệu quả kế hoạch giáo dục hàng năm, Nhà trường đã tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương các cấp. Nhà trường thường xuyên báo cáo và đề xuất các nội dung liên quan đến các hoạt động giáo dục trong các cuộc họp giao ban hàng tháng với Đảng ủy và Ủy ban nhân dân phường Quảng Thành. Đồng thời, hàng năm, Nhà trường gửi các tờ trình tới các cấp có thẩm quyền đề xin bổ sung giáo viên, biên chế số lớp, số học sinh, phê duyệt học sinh hưởng chế độ theo các nghị định, và xin kinh phí cho các hoạt động giáo dục. [H4-4.2-02].

Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp và huy động 100% số học sinh đúng độ tuổi vào lớp 1. Hằng năm, nhà trường tổ chức tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”; không để tình trạng học sinh bỏ học vì bất cứ hoàn cảnh nào. Không những thế nhà trường còn phối hợp thực hiện an ninh trật tự trong địa bàn phường.

Vào đầu năm học, giáo viên tuyên truyền sâu rộng trong cha mẹ học sinh về trách nhiệm của gia đình và xã hội trong công tác giáo dục của nhà trường, trách nhiệm đối với tương lai con em mình để từ đó cùng với nhà trường thực hiện tốt cuộc vận động “Hai không” của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bên cạnh đó, nhằm tăng cường sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh tiểu học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục, nhà trường đã triển khai đến phụ huynh Thông tư 30/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014, Thông tư 22/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 về đánh giá học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Nhà trường phối hợp tốt với cha mẹ học sinh để làm công tác xã hội hóa giáo dục: Hiệu quả đạt rõ nét nhất là việc phối hợp khen thưởng, hỗ trợ tham gia các hội thi của học sinh; đầu tư cơ sở vật chất thông qua việc xã hội hóa giáo dục như trang trí trường lớp. [H4-4.2-01]

Mức 2:

Hoạt động của nhà trường được cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm tích cực hỗ trợ giúp nhà trường hoàn thành các mục tiêu giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo. Ban giám hiệu có kế hoạch tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền về việc xây dựng trường chuẩn quốc gia [H4-4.2-01].

Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường để tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử,

văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh: sinh hoạt chủ điểm các ngày lễ lớn trong năm, tổ chức cho học sinh chơi trò chơi dân gian, văn nghệ, thi đấu thể thao.

Mức 3:

Nhà trường đã thực hiện công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và bước đầu phối hợp với các tổ chức, cá nhân nhằm từng bước xây dựng Nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Tuy nhiên, mức độ phối hợp còn cơ bản, hiệu quả chưa cao và việc triển khai các hoạt động văn hóa, giáo dục trong cộng đồng vẫn còn hạn chế.

Nhà trường đã có đề xuất xây dựng nhà đa năng phục vụ tổ chức các hoạt động hội họp, thể thao và sự kiện của địa phương. Tuy nhiên, hiệu quả khai thác công trình còn chưa thường xuyên và thiếu sự lan tỏa trong cộng đồng. Một số hoạt động thể dục thể thao như bóng bàn, cầu lông, bóng chuyền đã được tổ chức trong khuôn viên trường, tuy nhiên chủ yếu dành cho cán bộ, giáo viên, học sinh; mức độ tham gia của người dân địa phương chưa nhiều. Các trò chơi dân gian được tổ chức cho học sinh nhưng còn mang tính nhỏ lẻ, chưa trở thành hoạt động thường xuyên, rộng rãi mang tính cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tương đối hiệu quả công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp để thực hiện kế hoạch giáo dục của Nhà trường. Bên cạnh đó đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của Nhà trường. Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Chính vì vậy mà trong thời gian qua kế hoạch giáo dục của Nhà trường đã được tổ chức đạt hiệu quả và đạt được mục tiêu dài hạn cũng như mục tiêu ngắn hạn đề ra. Nhà trường đã phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong và ngoài Nhà trường để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương. Tham mưu các cấp chính quyền đầu tư nâng cấp sửa chữa cơ sở vật chất của Nhà trường đáp ứng được điều kiện Nhà trường là nơi tổ chức các hội nghị, các hoạt động thể dục thể thao của huyện nhà và Nhà trường thực sự trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

3. Điểm yếu

Năm học 2024 - 2025, công tác tham mưu về đầu tư kinh phí để thực hiện kế hoạch sửa chữa hàng rào, nhà vệ sinh để công nhận lại chuẩn Quốc gia mức độ I, tuy nhiên tiến độ đầu tư chậm so với yêu cầu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Tiếp tục làm tờ trình tham mưu các cấp đầu tư kinh phí sửa chữa hàng rào phía trước và xây mới hàng rào giáp với đường QL 14.	Hiệu trưởng	Năm học 2025 - 2026	Các cấp có thẩm quyền

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Trường Tiểu học Hà Huy Tập đã xây dựng được mối quan hệ phối hợp hiệu quả giữa nhà trường, gia đình và xã hội, thể hiện qua hoạt động tích cực của Ban đại diện cha mẹ học sinh và công tác tham mưu, phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường. Các hoạt động giáo dục được triển khai đồng bộ, có chiều sâu, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động đúng quy định, có kế hoạch rõ ràng, phối hợp tốt với nhà trường trong việc chăm lo học sinh, tổ chức các hoạt động giáo dục, tuyên truyền chính sách và huy động học sinh ra lớp. Nhà trường cũng đã thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống, đạo đức, pháp luật, thể thao, nghệ thuật.

Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế như: nhận thức chưa đồng đều của một bộ phận phụ huynh, điều kiện kinh tế khó khăn ảnh hưởng đến sự quan tâm của gia đình đối với học sinh, và mức độ lan tỏa các hoạt động cộng đồng còn chưa sâu rộng.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0 %
 - Đạt Mức 1: 2/2 tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 2: 2/2 tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 3: 2/2 tiêu chí chiếm 100 % (Trong đó, 2/2 tiêu chí có mức 3 chiếm 100 %)

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trường Tiểu học Hà Huy Tập tọa lạc tại phường Quảng Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông – có 01 điểm trường chính và 01 điểm trường phụ, ở vị trí tương đối thuận lợi thuận lợi cho công tác huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp. Trong những năm qua, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm sâu sắc của chính quyền địa phương các cấp và sự chỉ đạo kịp thời từ Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Gia Nghĩa. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với nghề; phụ huynh học sinh có ý thức cao trong việc phối hợp chăm lo học tập cho con em mình.

Nhà trường luôn chú trọng công tác lập kế hoạch giáo dục, triển khai nghiêm túc và hiệu quả các nội dung theo Chương trình Giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Các hoạt động giáo dục được tổ chức đồng bộ, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế và đặc điểm học sinh, góp phần phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Công tác đánh giá học sinh, phổ cập giáo dục và tổ chức các hoạt động trải nghiệm được thực hiện đúng quy định, đạt hiệu quả thiết thực.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) Đảm bảo thực hiện đúng, đủ Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (Chương trình tiểu học) và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục;

b) Đảm bảo đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, nhu cầu của học sinh và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo chất lượng, hiệu quả;

c) Giải trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận; thực hiện đầy đủ và rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Vào đầu mỗi năm học, nhà trường căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ năm học của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Gia Nghĩa để xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, kế hoạch được căn cứ trên tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành trung ương khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo. Kế hoạch được tập thể nhà trường đóng góp, bổ sung và thống nhất. Các tổ chuyên môn đều xây dựng kế hoạch được thực hiện theo quy định hiện hành tại Điều lệ trường tiểu học [H1-1.8-01] [H1-1.8-05]

Kế hoạch giáo dục của nhà trường xác định rõ mục tiêu định hướng, nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể cần thực hiện trong năm học, được triển khai trong các buổi họp Hội đồng sư phạm, Hội nghị cán bộ công chức, buổi họp chuyên môn trường, sinh hoạt tổ chuyên môn [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01]

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã triển khai đầy đủ và đúng quy định Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; các kế hoạch, phương hướng nhiệm vụ năm học do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông và Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Gia Nghĩa ban hành, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, được thể hiện cụ thể trong Kế hoạch năm học 2024–2025 [H1-1.8-01] [H5-5.1-04]

Kế hoạch giáo dục của nhà trường xác định rõ mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ trọng tâm và nhiệm vụ cụ thể nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, bảo đảm chất lượng và hiệu quả giáo dục. Kế hoạch được xây dựng bảo đảm đúng quy định 35 tuần thực học, trong đó học kỳ I gồm 18 tuần và học kỳ II gồm 17 tuần, thực hiện theo Chương trình GDPT 2018 và sử dụng sách giáo khoa mới, thể hiện trong Kế hoạch giáo dục [H5-5.1-04]

Mức 2:

Kế hoạch giáo dục của Trường Tiểu học Hà Huy Tập, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông được xây dựng dựa trên các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cấp quản lý giáo dục và địa phương, cụ thể như sau: Thông tư số

32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020–2021; Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020–2021; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học; Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học; Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024–2025 đối với giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên; Công văn số 449/PGDĐT-TH ngày 12/7/2021 của Phòng GD&ĐT thành phố Gia Nghĩa về hướng dẫn xây dựng kế hoạch nhà trường cấp tiểu học. [H5-5.1-04]

Sau khi dự thảo kế hoạch giáo dục, nhà trường tổ chức cho giáo viên thảo luận, góp ý để hoàn chỉnh kế hoạch, sau đó phổ biến, công khai trong học sinh và cha mẹ học sinh, cộng đồng thông qua các buổi sinh hoạt, các cuộc họp phụ huynh và công khai theo TT09 của Bộ giáo dục [H5-5.1-03]

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng đảm bảo đúng mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông. Nhà trường xây dựng kế hoạch luôn sát với thực tế, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội thực tế của địa phương. Kế hoạch đã đưa ra được các giải pháp cho từng nhiệm vụ. Kế hoạch là kết quả của lao động sáng tạo của giáo viên, nhân viên, học sinh và các tổ chức trong nhà trường. Kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục đã được nhà trường phổ biến, công khai tới toàn thể giáo viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng biết. Chính vì thế kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục của nhà trường được sự đồng thuận cao và các bên phối hợp thực hiện rất hiệu quả.

3. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục đã có sự điều chỉnh cho phù hợp song vẫn còn những hạn chế nhất định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Biện pháp	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Nguồn lực
Rà soát, đánh giá lại kế hoạch giáo dục năm học trước để rút kinh nghiệm, hoàn thiện cho năm học tiếp theo	Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn	Tháng 6–7 hàng năm	Biên bản họp, báo cáo tổng kết năm học, tài liệu chuyên môn
Cập nhật các văn bản chỉ đạo mới từ Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT	PHT, Tổ chuyên môn	Thường xuyên (hàng quý)	Văn bản pháp quy, công văn hướng dẫn
Tăng cường ứng dụng CNTT trong xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục	CBQL, GV, NV	Trong suốt năm học	Máy tính, phần mềm quản lý

Tổ chức đánh giá định kỳ việc thực hiện kế hoạch giáo dục	Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn	Cuối mỗi học kỳ	Biên bản họp, báo cáo chuyên môn
---	-------------------------------------	-----------------	----------------------------------

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

- a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;
- b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;
- c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

- a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;
- b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Tiểu học Hà Huy Tập thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo đúng quy định. Trong năm học 2024–2025, nhà trường đã tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và hoạt động giáo dục, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp như kỹ năng sống, thể dục thể thao, văn nghệ được tổ chức thường xuyên [H5-5.2-02].

Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực như: phương pháp “bàn tay nặn bột”, “khăn trải bàn”, dạy học theo nhóm, cá thể hóa, dạy học STEM, mỹ thuật Đan Mạch... phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường. Các phương pháp này được thể hiện rõ trong kế hoạch bài dạy và hồ sơ chuyên môn của giáo viên [H5-5.2-01].

Công tác đánh giá học sinh được thực hiện đúng theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT và các văn bản liên quan như Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT, Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT. Giáo viên được tập huấn đầy đủ và triển khai nghiêm túc trong toàn trường [H5-5.2-01].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện đúng chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT (văn bản 9832/BGDĐT-GDTH, 896/BGDĐT-GDTH, 5842/BGDĐT-

VP). Nội dung, thời lượng, phương pháp và hình thức dạy học được lựa chọn phù hợp với từng đối tượng học sinh. Thời khóa biểu được sắp xếp hợp lý, phù hợp với tâm sinh lý học sinh và điều kiện giảng dạy của trường [H5-5.1-04].

Công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu được thực hiện hiệu quả. Học sinh được tham gia các sân chơi trí tuệ như: Giải toán bằng tiếng Việt, tiếng Anh trên mạng, IOE, Violympic, hùng biện tiếng Anh... Đối với học sinh gặp khó khăn, giáo viên tổ chức phụ đạo thường xuyên vào buổi chiều, giúp các em nắm vững kiến thức và kỹ năng theo yêu cầu của khối lớp [H5-5.1-02], [H5-5.1-04], [H1-1.1-10]

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường tổ chức rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

2. Điểm mạnh

Trường Tiểu học Hà Huy Tập, Phường Quảng Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã tổ chức thực hiện tốt chương trình và kế hoạch giáo dục của ngành, luôn lựa chọn nội dung, thời lượng và phương pháp phù hợp với từng học sinh, đáp ứng được khả năng nhận thức của các em. Giáo viên, các tổ khối và nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác rà soát, phân tích trong quá trình triển khai, từ đó đưa ra các biện pháp thực hiện hiệu quả.

Việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, cũng như hỗ trợ phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện luôn được nhà trường chú trọng. Tất cả những nỗ lực này đã góp phần không nhỏ vào việc nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên và học sinh, tạo nên những kết quả đáng mừng về chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Các hoạt động giáo dục STEM trong nhà trường đã được triển khai, tuy nhiên chưa được phát triển mạnh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Biện pháp cải tiến	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Nguồn lực
Xây dựng kế hoạch tổ chức tiết học STEM định kỳ cho các khối lớp	Tổ chuyên môn, giáo viên	Học kỳ I và II	Thiết bị thí nghiệm, học liệu STEM, ngân sách hỗ trợ từ NSNN
Phân tích kết quả học tập định kỳ để điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp	Tổ chuyên môn, giáo viên	Sau mỗi đợt tổ chức đánh giá định kỳ	Kết quả học tập

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

a) Đảm bảo theo kế hoạch;

b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;

c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường đã tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm theo kế hoạch với các hình thức đa dạng, phong phú, và phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học cũng như điều kiện của nhà trường. Các hoạt động trải nghiệm này được thực hiện đầy đủ theo thời khóa biểu và kế hoạch tháng cho các hoạt động của Đội. Tổng phụ trách Đội phối hợp chặt chẽ với giáo viên tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giúp học sinh có dịp thể hiện năng khiếu, kiến thức, sự hiểu biết, sự nhanh trí, thông minh, tinh thần tập thể, kỷ luật, và rèn luyện thể lực. Các hoạt động này luôn đảm bảo tính vui vẻ, thoải mái cho học sinh, được thể hiện trong Kế hoạch công tác Đội và phong trào thanh thiếu nhi [H5-5.3-02] [H5-5.3-01]

Trong kế hoạch của nhà trường và kế hoạch của TPT Đội đã phân công giáo viên, nhân viên tổ chức, hướng dẫn và thực hiện kế hoạch; triển khai tới 100% học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm theo các chủ điểm hàng tháng và các phong trào thi đua do Đội và nhà trường tổ chức. Điều này được thể hiện rõ trong các tài liệu: Kế hoạch năm học [H1-1.1-10] Kế hoạch giáo dục [H5-5.1-04] Kế hoạch công tác Đội và phong trào thanh thiếu nhi [H5-5.3-03]

Nhà trường luôn tạo điều kiện cho tất cả học sinh được tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp như tập thể dục đầu giờ, các buổi truyền thông, kỹ năng sống đầu tuần, học bơi, hội thao. nhằm giúp các em được rèn luyện và phát triển năng lực bản thân. Qua các hoạt động đó, các em có tình cảm yêu trường mến lớp, đoàn kết với bạn bè và phát triển toàn diện cả đức-trí-thể-mỹ. [H5-5.3-02].

Mức 2:

Nhà trường có xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng hoạt động giáo dục, thực hiện tốt việc phân công, huy động cán bộ, giáo viên, nhân viên cùng tham gia hoạt động với tinh thần trách nhiệm cao, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo. Nhà trường đạt một số thành tích trong các hoạt động phong trào do phòng GD&ĐT tổ chức văn nghệ, ngày hội văn hóa... [H5-5.3-03]

Mức 3:

Trường có tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhưng nội dung và hình thức tổ chức chưa phân hóa theo nhu cầu, năng lực, sở trường của học sinh.

2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị nên đã đạt được hiệu quả cao. Các hoạt động trải nghiệm được tổ chức phong phú, đa dạng và phù hợp với từng lứa tuổi HS, HS rất hào hứng tham gia. Hoạt động trải nghiệm đã thực sự đóng góp vào chất lượng giáo dục toàn diện cho HS. Thông qua các hoạt động trải nghiệm đã giúp học sinh có ý thức tập thể, tinh thần đồng đội, yêu trường, mến bạn, kính trọng thầy cô tình yêu quê hương, đất nước Từ đó phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

3. Điểm yếu

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động chưa được phân hóa theo nhu cầu, năng lực, sở trường của học sinh, dẫn đến chưa phát huy tối đa tiềm năng cá nhân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Biện pháp	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Nguồn lực
Khảo sát sở thích, năng lực học sinh đầu năm học làm cơ sở để tổ chức các hoạt động giáo dục, dạy học theo năng lực, sở trường học sinh	PHT, Tổ trưởng CM, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn	Tháng 9/2025 – 5/2026	Kinh phí NSNT
Tổ chức xã hội hóa giáo dục tạo điều kiện để học sinh các khối lớp lớn được tham quan các di tích lịch sử ở các địa phương lân cận.	Hội đồng sư phạm nhà trường	Năm học 2025-2026	VĐTT

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

- a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;
- b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;
- c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm Nhà trường lập kế hoạch, cử giáo viên phụ trách thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học một cách khoa học, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Có đầy đủ các văn bản chỉ đạo về phổ cập giáo dục tiểu học, Hồ sơ phổ cập giáo dục Tiểu học H2-2.4-01].

Từ tháng 3 hàng năm nhà trường đã phối hợp với bậc học Mầm non lấy số liệu cụ thể trẻ đang học lớp 5 tuổi trên địa bàn tuyển sinh nhà trường đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh. Thực hiện kế hoạch tuyển sinh trẻ 6 tuổi trên địa bàn vào lớp 1 đạt 100% kế hoạch được thể hiện trong Báo cáo công tác tuyển sinh và chuẩn bị cho năm học

Trường có đầy đủ hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học theo đúng quy định hồ sơ tuyển sinh, sổ theo dõi phổ cập giáo dục tiểu học, sổ theo dõi tình hình học sinh, các văn bản chỉ đạo về công tác phổ cập của địa phương. Các kế hoạch giáo dục phổ cập của nhà trường [H5-5.4-01].

Mức 2:

Hàng năm nhà trường phối hợp tốt với chính quyền địa phương tổ chức điều tra trẻ 6 tuổi, gửi giấy báo nhập học để phụ huynh đưa trẻ ra lớp trong "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường". Do kết hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các trường mầm non trên địa bàn nên việc huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 luôn thuận lợi và đạt 100% kế hoạch đề ra, thể hiện Báo cáo công tác tuyển sinh và chuẩn bị cho năm học [H5-5.4-02]

Mức 3:

Trên địa bàn xã có 2 thôn Nghĩa Thắng và Nghĩa Lợi chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số phía bắc chuyển vào cho nên vẫn còn số ít học sinh đi học quá tuổi cho nên chỉ đạt dưới 98%.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác Phổ cập giáo dục theo kế hoạch, lưu trữ hồ sơ cẩn thận nghiêm túc; luôn phối hợp tốt với chính quyền thôn, xã, các trường mầm non trên địa bàn thực hiện tốt công tác tuyên truyền, xây dựng kế hoạch tuyển sinh cụ thể, khoa học. Tổ chức tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường" nên hàng năm đã huy động được 100% trẻ trong độ tuổi đến trường. Nhà trường có các biện pháp để duy trì sĩ số, không có học sinh bỏ học

3. Điểm yếu

Dân số thường xuyên biến động (do chuyển đến, chuyển đi) nhất là địa bàn thôn 3 nên việc điều tra, cập nhật số liệu khó khăn và không ổn định; Một số phụ huynh đi làm thuê ở xa, việc học khoán trắng cho nhà trường nên việc phối hợp phụ huynh để vận động số học sinh này có nguy cơ bỏ học ra lớp gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Tăng cường công tác phối hợp với các ban ngành, đoàn thể của địa phương để quan tâm thực hiện tốt công tác vận động học sinh có nguy cơ bỏ học ra lớp kịp thời, giúp nhà trường giữ vững PCGDTH.	Hội đồng sư phạm	Từ năm học 2024-2025	Hội đồng sư phạm, chính quyền địa phương thôn, phường, cha mẹ học sinh

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 75%;
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành Chương trình tiểu học đạt ít nhất 70%;
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 90%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 85%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 75%.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành Chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học của toàn trường đều đạt 99% trở lên. Hàng năm tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%.

Nhiều năm liền, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đều đạt 65% trở lên [H5-5.2-01].

Nhờ xây dựng tốt kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục của nhà trường với những chỉ tiêu, biện pháp cụ thể rõ ràng sát với thực tiễn địa phương, phù hợp với điều kiện của nhà trường và đối tượng học sinh. Nhà trường đã triển khai đến các bộ phận thực hiện nghiêm túc, sáng tạo các kế hoạch đề ra nên tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học hằng năm của nhà trường đều đạt 99%. Năm học 2024-2025 tính đến thời điểm hết HK1 tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình đã đạt được 99%.

Mức 2:

Đối với học sinh hoàn thành chương trình bậc tiểu học nhà trường luôn xác định đây là một nhiệm vụ hết sức quan trọng liên quan đến công tác phổ cập Giáo dục đúng độ tuổi đối với học sinh Tiểu học nên hàng năm nhà trường bố trí đội ngũ giáo viên có trình độ, năng lực vững vàng để đảm nhiệm công tác giảng dạy khối lớp 5. Chính vì vậy tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học hàng năm đều đạt 100% [H5-5.5-02]

Nhiều năm liền, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đều đạt 100%.

Mức 3:

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học từ năm 2020-2025 đạt 99,5 %.

Nhiều năm liền, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đều đạt trên 98% trở lên.

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học của trường luôn ở mức cao qua từng năm. Tỷ lệ học sinh đến 14 tuổi hoàn thành chương tiểu học đạt 100%.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học hằng năm đều đạt đúng theo tỷ lệ, tuy nhiên so với một vài trường trong cụm vẫn còn thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Thời điểm	Nguồn lực
Phân tích kết quả học tập cuối học kỳ để có biện pháp nâng cao chất lượng	Ban giám hiệu, tổ chuyên môn, giáo viên	Cuối HKI và HKII	Kết quả học tập, sự tham gia của đội ngũ
Có biện pháp hỗ trợ, giúp đỡ học sinh chưa đáp ứng mục tiêu học tập	Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn	Từ tháng 10/2025 – 5/2026	Sự phối hợp phụ huynh
Tổ chức họp chuyên môn rút kinh nghiệm sau mỗi kỳ kiểm tra định kỳ.	Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên	Tháng 12/2025 và 5/2026	Biên bản họp, bảng phân tích kết quả

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Trường Tiểu học Hà Huy Tập luôn nỗ lực phấn đấu và cam kết trong việc nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục toàn diện. Tổ chức dạy học đúng, đủ chương trình, vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực. Chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh yếu. Duy trì tốt công tác phổ cập giáo dục, huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm phong phú, phù hợp với lứa tuổi và điều kiện thực tế.

Tuy nhiên, nhà trường cũng nhận thức rõ một số điểm cần cải tiến như: Hoạt động giáo dục STEM chưa phát triển mạnh. Nội dung và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục chưa được phân hóa rõ ràng theo năng lực, sở trường học sinh. Việc đánh giá hiệu quả các giải pháp giáo dục chưa được thực hiện thường xuyên, hệ thống.

Trong thời gian tới, nhà trường sẽ tiếp tục phát huy các điểm mạnh, đồng thời triển khai các kế hoạch cải tiến cụ thể, thiết thực nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/5 tiêu chí chiếm 0 %
- Đạt Mức 1: 5/5 tiêu chí chiếm 100 %

- Đạt Mức 2: 5/5 tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 3: 2/5 tiêu chí chiếm 40 % (Trong đó, 1/4 tiêu chí có mức 3 chiếm 25 %)

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- 1. Mô tả hiện trạng**
- 2. Điểm mạnh**
- 3. Điểm yếu**
- 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**
- 5. Tự đánh giá:** Không đạt

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

- 1. Mô tả hiện trạng**
- 2. Điểm mạnh**
- 3. Điểm yếu**
- 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**
- 5. Tự đánh giá:** Không đạt

Tiêu chí 3: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

- 1. Mô tả hiện trạng**
- 2. Điểm mạnh**
- 3. Điểm yếu**
- 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**
- 5. Tự đánh giá:** Không đạt

Tiêu chí 4: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

- 1. Mô tả hiện trạng**
- 2. Điểm mạnh**
- 3. Điểm yếu**
- 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**
- 5. Tự đánh giá:** Không đạt

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng
2. Điểm mạnh
3. Điểm yếu
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng
5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 6: Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 20%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 70% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng
2. Điểm mạnh
3. Điểm yếu
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng
5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 7: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 97%; tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

1. Mô tả hiện trạng
2. Điểm mạnh
3. Điểm yếu
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng
5. Tự đánh giá: Không đạt

Kết luận:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
 - Không đạt: 7/7 tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt: 0/7 tiêu chí chiếm 0 %

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - Không đạt: 0/24 chiếm 0 %
 - Đạt Mức 1: (24/24) (24/24) tiêu chí chiếm 100 %

- Đạt Mức 2: (24/24) (22/22) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 3: (15/24) (7/16) tiêu chí chiếm 62.5 %
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
 - Không đạt: 7/7 tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt: 0/7 tiêu chí chiếm 0 %

Trong suốt quá trình thực hiện công tác tự đánh giá, Trường Tiểu học Hà Huy Tập luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Gia Nghĩa, sự phối hợp chặt chẽ của Đảng ủy, chính quyền địa phương phường Quảng Thành và các ban ngành đoàn thể. Ban đại diện cha mẹ học sinh tích cực đồng hành, hỗ trợ nhà trường trong việc cung cấp thông tin và minh chứng. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm trong công tác kiểm định chất lượng giáo dục nên đã dành nhiều thời gian, công sức để hoàn thành nhiệm vụ một cách nghiêm túc và hiệu quả.

Hội đồng tự đánh giá của nhà trường đã xác định rõ các nguồn lực cần thiết như nhân sự, cơ sở vật chất, tài chính để triển khai công việc. Việc thu thập minh chứng cho từng tiêu chí được thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng. Sau khi hoàn thành phiếu đánh giá, bảng mã và hộp minh chứng, Hội đồng đã tổng hợp và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá đúng thời gian quy định.

Báo cáo được trình bày theo từng tiêu chuẩn, mỗi tiêu chí đều nêu rõ hiện trạng, xác định điểm mạnh, điểm yếu và đề xuất kế hoạch cải tiến cụ thể. Việc phổ biến kế hoạch tự đánh giá được thực hiện đến từng bộ phận trong nhà trường. Các văn bản, tiêu chí, tiêu chuẩn được giới thiệu rộng rãi để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên cùng tham gia, đóng góp thông tin và minh chứng.

Với tinh thần trách nhiệm cao, sự nỗ lực và quyết tâm của toàn thể Hội đồng tự đánh giá, bản báo cáo đã được hoàn thành, đánh dấu một bước tiến quan trọng trong hành trình nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Đây là nền tảng vững chắc để Trường Tiểu học Hà Huy Tập đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục trong thời gian tới.

Căn cứ vào các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình kiểm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Tiểu học Hà Huy Tập, phường Quảng Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tự đánh giá đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Quảng Thành, ngày 26 tháng 05 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Dương Hiền Cảnh

Phần IV
PHỤ LỤC